

LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH VIỆT NAM



KẾT QUẢ

**GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH CÁC NHÓM TUỔI TRẺ QUỐC GIA
NĂM 2024**

Bình Định, ngày 26/06 – 05/07/2024



KẾT QUẢ THI ĐẤU
GIẢI CỜ ĐỊCH ĐIỀN KINH CÁC NHÓM TUỔI TRẺ QUỐC GIA 2024

Bình Định, từ ngày 28/6 - 04/7/2024

Lứa tuổi 2007-2008

100m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
							Wind: +0.0m/s
1	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	10.90	C1	HCV
2	235	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	11.04	C1	HCB
3	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	11.18		HCD
4	683	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007	Quân Đội	11.19		
5	389	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	11.29		
6	645	Lê Quốc Trọng	16/07/2008	Long An	11.35		

100m - Nam - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					Wind: -0.1m/s
1	260	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	11.40		
4	417	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008	TP Hồ Chí Minh	11.53		
3	609	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008	Bình Dương	11.69		
5	477	Phàn Thế Minh Khánh	25/01/2007	Hà Giang	13.76		
2	233	Nguyễn Chí Thành	13/06/2007	Công An Nhân Dân	DNS		
		Đợt 2					Wind: -0.7m/s
5	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	11.02	C1	Q
2	108	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	11.43		
1	418	Hồng Gia Quý	23/04/2008	TP Hồ Chí Minh	11.84		
3	631	Lê Thành Tâm	06/06/2008	Quảng Nam	12.15		
4	608	Trần Trọng Thái	30/03/2008	Bình Dương	12.25		
		Đợt 3					Wind: -0.4m/s
4	683	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007	Quân Đội	11.21		Q
5	645	Lê Quốc Trọng	16/07/2008	Long An	11.33		Q
2	545	Trương Công Tâm	20/08/2008	Đà Nẵng	11.612		
1	576	Lê Hoàng Gia Bảo	20/02/2007	Vĩnh Long	11.616		
3	611	Nguyễn Hoàng Long	19/01/2008	Bình Dương	11.81		
		Đợt 4					Wind: -0.7m/s
4	235	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007	Công An Nhân Dân	11.17		Q
1	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	11.18		Q
2	389	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	11.27		Q
5	578	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008	Vĩnh Long	11.39		
3	261	Đinh Văn Thắng	28/04/2007	Ninh Bình	11.73		

200m - Nam - Chung kết**Lứa tuổi****2007-2008****04/7/2024**

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	22.36	C1	HCV
2	417	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008	TP Hồ Chí Minh	23.19		HCB
3	260	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	23.20		HCB
4	645	Lê Quốc Trọng	16/07/2008	Long An	23.25		
5	687	Bùi Đức Hải	23/03/2007	Quân Đội	23.334		
6	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	23.339		

200m - Nam - Loại**Lứa tuổi****2007-2008****04/7/2024**

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	417	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008	TP Hồ Chí Minh	22.92		Q
3	234	Lò Trung Nguyên	08/04/2007	Công An Nhân Dân	23.17		
4	545	Trương Công Tâm	20/08/2008	Đà Nẵng	23.51		
5	190	Lò Quý Đôn	20/06/2007	Lai Châu	23.98		
2	631	Lê Thành Tâm	06/06/2008	Quảng Nam	24.91		
		Đợt 2					
4	645	Lê Quốc Trọng	16/07/2008	Long An	23.03		Q
5	687	Bùi Đức Hải	23/03/2007	Quân Đội	23.10		Q
1	389	Tô Hùng Cường	26/10/2007	Đồng Nai	23.33		
3	418	Hồng Gia Quý	23/04/2008	TP Hồ Chí Minh	23.63		
2	237	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008	Công An Nhân Dân	23.87		
		Đợt 3					
4	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008	Công An Nhân Dân	22.05	C1	Q
2	260	Bùi Quyền Linh	09/07/2007	Ninh Bình	22.97		Q
3	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	23.04		Q
1	108	Lê Duy Đoàn	13/07/2008	Hà Nội	DNS		

400m - Nam - Chung kết**Lứa tuổi****2007-2008****02/7/2024**

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	101	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007	Hà Nội	48.77	C1	HCV
2	238	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007	Công An Nhân Dân	49.56	C1	HCB
3	767	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007	Khánh Hòa	49.90	C1	HCB
4	613	Thạch Minh Hiếu	05/01/2007	Bình Dương	50.34	C1	
5	405	Quách Ngọc Minh	05/10/2008	Thanh Hóa	50.66		
6	790	Hà Thái An	12/04/2008	Hà Tĩnh	51.93		

400m - Nam - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	685	Bùi Ngọc Thiên	03/03/2007	Quân Đội	53.17		
5	240	Lưu Hoàng An	29/06/2008	Công An Nhân Dân	53.60		
2	788	Nguyễn Duy Thông	29/02/2008	Hà Tĩnh	57.40		
3	813	Nguyễn Huy Hoàng	07/07/2008	Bình Định	58.92		
4	367	Nguyễn Hưng Tiến	04/06/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:02.81		
		Đợt 2					
5	101	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007	Hà Nội	50.23	C1	Q
4	790	Hà Thái An	12/04/2008	Hà Tĩnh	51.88		Q
1	490	Nguyễn Minh Tâm	07/01/2008	Bình Thuận	52.49		
3	615	Nguyễn Hoàng Nam	04/01/2008	Bình Dương	53.99		
2	420	Trần Minh Trí	14/05/2008	TP Hồ Chí Minh	54.02		
		Đợt 3					
1	767	Ngô Tuấn Vũ	28/04/2007	Khánh Hòa	50.09	C1	Q
2	613	Thạch Minh Hiếu	05/01/2007	Bình Dương	51.29		Q
4	105	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008	Hà Nội	52.69		
5	348	Vũ Tiến Đạt	06/01/2008	Thái Bình	54.31		
3	492	Nguyễn Đào Tuấn Y	13/02/2008	Bình Thuận	1:02.34		
		Đợt 4					
3	238	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007	Công An Nhân Dân	51.05		Q
2	103	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008	Hà Nội	52.46		
4	612	Nguyễn Lê Phú Trọng	21/04/2007	Bình Dương	54.05		
5	349	Vũ Minh Hiếu	01/04/2008	Thái Bình	55.28		
1	264	Nguyễn Quốc Thịnh	15/09/2008	Ninh Bình	57.84		
		Đợt 5					
1	405	Quách Ngọc Minh	05/10/2008	Thanh Hóa	51.08		Q
4	667	Lê Minh Khải	20/02/2007	Quảng Ninh	51.97		
2	239	Lưu Tuấn Tú	16/02/2008	Công An Nhân Dân	52.76		
3	789	Võ Lê Anh Tuấn	24/02/2008	Hà Tĩnh	57.24		
5	812	Nguyễn Thế Hoàng	21/02/2008	Bình Định	58.37		

800m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	346	Hoàng Trọng Phiên	08/01/2007	Thái Bình	1:55.10	C1	HCV
2	102	Lê Văn Tường	09/06/2007	Hà Nội	2:00.80		
3	669	Lê Văn Dương	30/01/2008	Quảng Ninh	2:01.04		
4	646	Trần Phước Sang	09/05/2008	Long An	2:01.20		
5	200	Nguyễn Văn Bảo	16/02/2007	Bắc Giang	2:04.65		

6	165	Nguyễn Duy Trường	19/09/2007	Đắk Lắk	2:07.05		
7	155	Bùi Văn Đạt	23/05/2008	Hòa Bình	2:10.74		
8	598	Đinh Ngọc Vũ	11/06/2008	Quảng Ngãi	2:11.48		
9	791	Dương Đăng Duy	21/04/2008	Hà Tĩnh	2:16.96		
		Đợt 2					
1	510	Dương Phú Toàn	18/12/2007	Ninh Thuận	1:55.76	C1	HCB
2	810	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007	Bình Định	1:56.13	C1	HCB
3	493	Mai Xuân Bản	16/02/2008	Bình Thuận	1:58.92	C1	
4	668	Bùi Đức Hưng	05/08/2008	Quảng Ninh	2:02.52		
5	421	Bùi Quốc Thành	15/01/2008	TP Hồ Chí Minh	2:03.25		
6	156	Bùi Đức Thành	11/01/2008	Hòa Bình	2:04.02		
7	792	Trần Công Anh	08/03/2008	Hà Tĩnh	2:06.78		
8	297	Hoàng Quốc Đạt	12/01/2008	Kon Tum	2:07.06		
9	614	Nguyễn Bùi Thanh Bình	29/01/2008	Bình Dương	2:09.75		
10	466	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008	Đồng Nai	2:18.53		

1500m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	465	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007	Đồng Nai	4:08.62		HCV
2	692	Giáp Huy Hoàng	23/01/2008	Quân Đội	4:11.93		HCB
3	312	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	01/01/2007	Lâm Đồng	4:14.57		HCB
4	141	Trần Bá Cường	10/02/2008	Quảng Bình	4:15.20		
5	809	Cù Vạn Phúc	02/03/2007	Bình Định	4:22.00		
6	296	Nguyễn Trung Nhật	04/01/2008	Kon Tum	4:22.60		
7	793	Nguyễn Mậu Tài	26/03/2008	Hà Tĩnh	4:23.08		
8	595	Đinh Thái Phong	16/09/2008	Quảng Ngãi	4:40.07		
9	467	Phan Tuấn Trường	06/08/2008	Đồng Nai	4:40.64		
10	107	Nguyễn Đỗ Thắng	11/06/2008	Hà Nội	4:53.70		

5000m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	690	Dương Minh Hùng	01/01/2007	Quân Đội	15:53.77		HCV
2	660	Lương Xuân Sơn	17/04/2007	Phú Thọ	16:05.00		HCB
3	691	Nguyễn Viết Ái	15/06/2007	Quân Đội	16:08.98		HCB
4	163	Hoàng Minh Phương	28/04/2008	Đắk Lắk	16:34.21		
5	298	A Bia	22/11/2007	Kon Tum	16:57.47		
6	678	Lê Kim Dục	25/07/2007	Bình Phước	17:04.12		
7	400	Hà Nhật Linh	13/01/2007	Cà Mau	17:29.67		
8	618	Nguyễn Phạm Nghĩa	10/10/2008	Bình Dương	17:37.04		
9	404	Hà Đức Thắng	27/10/2008	Thanh Hóa	17:37.70		
10	164	Phan Văn Bảo	15/01/2007	Đắk Lắk	17:47.07		
11	399	Phan Thanh Tuấn	20/01/2007	Cà Mau	18:02.11		
12	478	Lù Chiêu Tích	03/11/2008	Hà Giang	DNS		

Đi bộ 5000m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

29/6/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	571	Trần Văn Đức	12/10/2008	Nghệ An	26:10.71		HCV
2	596	Nguyễn Thanh Hải	01/07/2008	Quảng Ngãi	26:22.12		HCB
3	214	Nguyễn Trung Hiếu	09/09/2008	Cần Thơ	27:00.48		HCD
4	357	Sầm Minh Huân	10/11/2008	Thái Nguyên	29:17.54		
5	216	Lê Công Thành	22/02/2008	Cần Thơ	29:21.65		
6	201	Vũ Minh Thắng	17/02/2008	Bắc Giang	30:16.81		
7	597	Đinh Tấn Ly Bíc	25/09/2007	Quảng Ngãi	30:58.70		
8	356	Trương Văn Hùng	02/01/2007	Thái Nguyên	31:17.83		

110m rào (0,91m) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
							Wind: -0.1m/s
1	683	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007	Quân Đội	14.00		HCV
2	190	Lò Quý Đôn	20/06/2007	Lai Châu	14.80		HCB
3	263	Đinh Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	15.63		HCD
4	610	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008	Bình Dương	16.20		
5	688	Bùi Tuấn Hùng	11/04/2008	Quân Đội	16.32		

400m rào (0,84m) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	787	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007	Hà Tĩnh	54.67		HCV
2	616	Ngô Thanh Phương	14/01/2008	Bình Dương	55.36		HCB
3	250	Bạch Thành Minh	01/11/2007	An Giang	55.37		HCD
4	543	Trương Thành Danh	31/01/2007	Đà Nẵng	56.56		
5	262	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007	Ninh Bình	57.71		
6	427	Nguyễn Phước Huy Lân	09/12/2007	TP Hồ Chí Minh	58.64		

400m rào (0,84m) - Nam - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
2	787	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007	Hà Tĩnh	58.24		Q
3	250	Bạch Thành Minh	01/11/2007	An Giang	58.58		Q
4	427	Nguyễn Phước Huy Lân	09/12/2007	TP Hồ Chí Minh	58.92		Q
5	215	Nguyễn Đồng Thiên Phúc	20/01/2008	Cần Thơ	1:05.24		
		Đợt 2					
2	616	Ngô Thanh Phương	14/01/2008	Bình Dương	58.77		Q
4	262	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007	Ninh Bình	58.98		Q
3	543	Trương Thành Danh	31/01/2007	Đà Nẵng	1:00.60		Q

Tiếp sức 4x100m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	233	Nguyễn Chí Thành	13/06/2007	Công An Nhân Dân	42.12	C1	HCV
	235	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007				
	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008				
	234	Lò Trung Nguyên	08/04/2007				
2	419	Cao Minh Thuận	22/03/2007	TP Hồ Chí Minh	43.43		HCB
	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007				
	418	Hồng Gia Quý	23/04/2008				
	417	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008				
3	104	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/10/2008	Hà Nội	43.83		HCD
	103	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008				
	105	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008				
	108	Lê Duy Đoàn	13/07/2008				
4	263	Đinh Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	44.23		
	262	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007				
	261	Đinh Văn Thắng	28/04/2007				
	260	Bùi Quyền Linh	09/07/2007				
5	607	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007	Bình Dương	44.23		
	610	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008				
	609	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008				
	611	Nguyễn Hoàng Long	19/01/2008				
6	688	Bùi Tuấn Hùng	11/04/2008	Quân Đội	44.80		
	685	Bùi Ngọc Thiên	03/03/2007				
	689	Phạm Hùng Dũng	25/02/2007				
	686	Nguyễn Hoàng Long	27/02/2007				

Tiếp sức 4x400m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	239	Lưu Tuấn Tú	16/02/2008	Công An Nhân Dân	3:22.32	C1	HCV
	236	Lâm Quang Huy	04/05/2008				
	237	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008				
	238	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007				
2	104	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/10/2008	Hà Nội	3:23.61		HCB
	103	Nguyễn Đình Tá Tuấn	27/08/2008				
	105	Ngô Đức Mạnh	17/02/2008				
	101	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007				
3	612	Nguyễn Lê Phú Trọng	21/04/2007	Bình Dương	3:25.84		HCD
	616	Ngô Thanh Phương	14/01/2008				
	615	Nguyễn Hoàng Nam	04/01/2008				
	613	Thạch Minh Hiếu	05/01/2007				

4	263	Đinh Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	3:27.63		
	262	Phạm Văn Đoàn	14/05/2007				
	261	Đinh Văn Thắng	28/04/2007				
	260	Bùi Quyền Linh	09/07/2007				
5	686	Nguyễn Hoàng Long	27/02/2007	Quân Đội	3:34.90		
	685	Bùi Ngọc Thiên	03/03/2007				
	684	Đặng Văn Chính	03/01/2007				
	687	Bùi Đức Hải	23/03/2007				
6	788	Nguyễn Duy Thông	29/02/2008	Hà Tĩnh	3:54.02		
	790	Hà Thái An	12/04/2008				
	789	Võ Lê Anh Tuấn	24/02/2008				
	787	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007				

Tiếp sức 1200m,400m,800m,1600m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	691	Nguyễn Viết Ái	15/06/2007	Quân Đội	10:45.65	C1	HCV
	689	Phạm Hùng Dũng	25/02/2007				
	692	Giáp Huy Hoàng	23/01/2008				
	690	Dương Minh Hùng	01/01/2007				
2	467	Phan Tuấn Trường	06/08/2008	Đồng Nai	10:52.60	C1	HCB
	389	Tô Hùng Cường	26/10/2007				
	466	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008				
	465	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007				
3	809	Cù Vạn Phúc	02/03/2007	Bình Định	11:02.95		HCD
	812	Nguyễn Thế Hoàng	21/02/2008				
	811	Phan Hoàng Phát	02/03/2008				
	810	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007				
4	793	Nguyễn Mậu Tài	26/03/2008	Hà Tĩnh	11:43.58		
	787	Nguyễn Minh Tuấn	18/03/2007				
	791	Dương Đăng Duy	21/04/2008				
	792	Trần Công Anh	08/03/2008				
5	106	Khuất Văn Hiếu	05/02/2007	Hà Nội	11:53.43		
	110	Đinh Minh Tuấn	21/12/2007				
	102	Lê Văn Tường	09/06/2007				
	107	Nguyễn Đỗ Thắng	11/06/2008				
6	493	Mai Xuân Bản	16/02/2008	Bình Thuận	11:59.42		
	492	Nguyễn Đào Tuấn Y	13/02/2008				
	490	Nguyễn Minh Tâm	07/01/2008				
	491	Bùi Mạnh Hùng	05/05/2008				
7	595	Đinh Thái Phong	16/09/2008	Quảng Ngãi	12:13.55		
	597	Đinh Tấn Ly Bíc	25/09/2007				
	598	Đinh Ngọc Vũ	11/06/2008				
	596	Nguyễn Thanh Hải	01/07/2008				

Nhảy cao - Nam - Chung kết

Lứa tuổi 2007-2008 29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	783	Nguyễn Hữu Tín	21/03/2008	Bạc Liêu	1.93m		HCV
2	422	Huỳnh Thịnh	27/09/2008	TP Hồ Chí Minh	1.86m		HCB
3	423	Nguyễn Duy Thắng	25/02/2008	TP Hồ Chí Minh	1.86m		HCD
4	424	Bùi Tuấn Phong	12/07/2007	TP Hồ Chí Minh	1.75m		
5	727	Đình Công Thành	31/07/2007	Hải Phòng	1.70m		

Nhảy xa - Nam - Chung kết

Lứa tuổi 2007-2008 01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	248	Võ Thành Đạt	07/03/2007	An Giang	6.80m		HCV
2	766	Trần Tấn Đạt	18/02/2007	Khánh Hòa	6.69m		HCB
3	764	Nguyễn Nhật Trung Kiên	11/01/2007	Khánh Hòa	6.55m		HCD
4	577	Trần Thành Luân	16/01/2007	Vĩnh Long	6.31m		
5	765	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	07/04/2007	Khánh Hòa	6.30m		
7	263	Đình Thế Hiếu	28/02/2008	Ninh Bình	6.17m		
6	609	Phạm Minh Nhựt	07/02/2008	Bình Dương	6.17m		
8	261	Đình Văn Thắng	28/04/2007	Ninh Bình	6.14m		
9	684	Đặng Văn Chính	03/01/2007	Quân Đội	6.11m		
10	607	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007	Bình Dương	6.00m		
11	610	Nguyễn Anh Duy	11/09/2008	Bình Dương	5.98m		
12	578	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008	Vĩnh Long	5.98m		
13	725	Trịnh Anh Tuấn	13/01/2008	Hải Phòng	5.91m		
14	426	Đình Mạnh Vũ	10/05/2008	TP Hồ Chí Minh	5.90m		
15	425	Nguyễn Văn Dân	20/01/2007	TP Hồ Chí Minh	5.64m		

Nhảy 3 bước - Nam - Chung kết

Lứa tuổi 2007-2008 02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	498	Nguyễn Thái Lợi	16/02/2007	Bình Thuận	14.51m		HCV
2	764	Nguyễn Nhật Trung Kiên	11/01/2007	Khánh Hòa	13.97m		HCB
3	248	Võ Thành Đạt	07/03/2007	An Giang	13.75m		HCD
4	684	Đặng Văn Chính	03/01/2007	Quân Đội	13.60m		
5	768	Nguyễn Nhật Trường	01/05/2007	Khánh Hòa	13.09m		
6	577	Trần Thành Luân	16/01/2007	Vĩnh Long	12.73m		
7	169	Trần Ngọc Hiền	27/05/2007	Đồng Tháp	12.60m		
8	426	Đình Mạnh Vũ	10/05/2008	TP Hồ Chí Minh	12.53m		
9	726	Nguyễn Văn Hưng	04/01/2008	Hải Phòng	12.52m		
10	607	Trần Huỳnh Hải Nam	29/03/2007	Bình Dương	12.39m		
11	725	Trịnh Anh Tuấn	13/01/2008	Hải Phòng	12.16m		
12	425	Nguyễn Văn Dân	20/01/2007	TP Hồ Chí Minh	12.06m		

Đẩy tạ (5kg) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	541	Phạm Văn Hiếu	02/06/2008	Đà Nẵng	14.80m		HCV
2	693	Nguyễn Văn Bảo Hường	13/09/2008	Quân Đội	14.47m		HCB
3	579	Huỳnh Quốc Vĩnh	09/04/2008	Vĩnh Long	13.62m		HCD
4	182	Phan Văn Anh Kiệt	02/03/2007	Quảng Trị	13.24m		
5	640	Thạch Quốc An	23/11/2007	Trà Vinh	12.41m		
6	249	Trần Minh Thông	22/09/2008	An Giang	11.61m		
7	183	Hoàng Phan Gia Bảo	24/10/2008	Quảng Trị	10.85m		
8	390	Hoàng Minh Tuấn	23/11/2007	Đồng Nai	10.51m		

Ném đĩa (1,5kg) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	182	Phan Văn Anh Kiệt	02/03/2007	Quảng Trị	45.89m		HCV
2	541	Phạm Văn Hiếu	02/06/2008	Đà Nẵng	39.48m		HCB
3	640	Thạch Quốc An	23/11/2007	Trà Vinh	37.48m		HCD
4	213	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	18/02/2007	Cần Thơ	32.63m		
5	183	Hoàng Phan Gia Bảo	24/10/2008	Quảng Trị	31.83m		
6	542	Lưu Gia Huy	15/12/2007	Đà Nẵng	30.48m		
7	398	Nguyễn Quốc Khôi	08/09/2007	Cà Mau	29.16m		
8	249	Trần Minh Thông	22/09/2008	An Giang	27.96m		
9	579	Huỳnh Quốc Vĩnh	09/04/2008	Vĩnh Long	NM		

5 môn Phối hợp - Nam - Chung cuộc

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Điểm	Đăng cấp	Ghi chú
1	303	Giang Văn Thụy	12/01/2008	Lạng Sơn	2.787 điểm		HCV
2	403	Nguyễn Hữu Dương	16/04/2008	Thanh Hóa	2.726 điểm		HCB
3	639	Trần Thông	28/02/2008	Trà Vinh	2.587 điểm		HCD
4	630	Phan Công Bình	17/01/2008	Quảng Nam	2.227 điểm		

100m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
							Wind: +0.2m/s
1	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008	Nam Định	12.44	C1	HCV
2	623	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008	Nam Định	12.49	C1	HCB
3	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007	Cần Thơ	12.66	C1	HCD
4	711	Phạm Anh Thùy	01/10/2007	Quân Đội	12.73		
5	259	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/2007	An Giang	12.84		
6	516	Lý Thị Thanh Trang	27/05/2008	Ninh Thuận	13.23		

100m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					Wind: -1.0m/s
5	259	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/2007	An Giang	12.83		Q
2	516	Lý Thị Thanh Trang	27/05/2008	Ninh Thuận	13.11		Q
3	712	Bùi Mai Việt	06/12/2007	Quân Đội	13.17		
4	245	Lục Phi Yến	10/11/2008	Công An Nhân Dân	14.70		
		Đợt 2					Wind: -0.8m/s
5	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008	Nam Định	12.52	C1	Q
4	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007	Cần Thơ	12.70		Q
2	443	Lê Tuyết Nga	15/11/2007	TP Hồ Chí Minh	13.36		
3	663	Bùi Thị Mai	29/01/2008	Phú Thọ	14.00		
		Đợt 3					Wind: -0.9m/s
2	623	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008	Nam Định	12.54	C1	Q
3	711	Phạm Anh Thùy	01/10/2007	Quân Đội	12.70		Q
4	444	Huỳnh Thanh Nhã	27/03/2008	TP Hồ Chí Minh	13.33		
5	243	Đỗ Thị Lan Anh	18/07/2007	Công An Nhân Dân	14.37		

200m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

04/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008	Nam Định	26.38		HCV
2	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007	Cần Thơ	26.41		HCB
3	245	Lục Phi Yến	10/11/2008	Công An Nhân Dân	26.74		HCD
4	259	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/2007	An Giang	26.87		
5	516	Lý Thị Thanh Trang	27/05/2008	Ninh Thuận	27.60		
6	294	Võ Thảo Vy	11/12/2008	Kiên Giang	28.17		

200m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

04/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008	Nam Định	26.13		Q

5	245	Lục Phi Yến	10/11/2008	Công An Nhân Dân	26.68		Q
2	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007	Cần Thơ	26.76		Q
4	259	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/2007	An Giang	26.96		Q
3	443	Lê Tuyết Nga	15/11/2007	TP Hồ Chí Minh			
		Đợt 2					
4	294	Võ Thảo Vy	11/12/2008	Kiên Giang	27.18		Q
1	516	Lý Thị Thanh Trang	27/05/2008	Ninh Thuận	27.24		Q
2	243	Đỗ Thị Lan Anh	18/07/2007	Công An Nhân Dân	27.54		
3	222	Trương Nguyễn Như Ngọc	17/03/2007	Cần Thơ	27.84		

400m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	633	Lê Thị Diễm Hằng	14/05/2007	Quảng Nam	57.45	C1	HCV
2	409	Lê Thị Ngọc Hoa	30/11/2008	Thanh Hóa	58.17	C1	HCB
3	625	Bùi Thị Thùy Trang	30/04/2007	Nam Định	59.07	C1	HCB
4	446	Chung Hạ My	26/07/2008	TP Hồ Chí Minh	1:01.06		
5	408	Quách Thị Hồng Nhung	16/05/2007	Thanh Hóa	1:06.57		
6	643	Thạch Thị Kim Anh	17/04/2008	Trà Vinh	1:22.46		

400m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
3	409	Lê Thị Ngọc Hoa	30/11/2008	Thanh Hóa	58.94	C1	Q
5	633	Lê Thị Diễm Hằng	14/05/2007	Quảng Nam	1:00.51		Q
4	446	Chung Hạ My	26/07/2008	TP Hồ Chí Minh	1:01.17		Q
2	126	Tạ Thanh Trà	14/12/2008	Hà Nội	FS		
		Đợt 2					
5	625	Bùi Thị Thùy Trang	30/04/2007	Nam Định	1:01.68		Q
2	408	Quách Thị Hồng Nhung	16/05/2007	Thanh Hóa	1:04.66		Q
3	643	Thạch Thị Kim Anh	17/04/2008	Trà Vinh	1:25.28		Q
4	185	Phan Thị Tâm	20/08/2007	Quảng Trị	DNS		

800m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	624	Vũ Thị Trà My	01/08/2007	Nam Định	2:17.23		HCV
2	635	Đoàn Thị Hòa My	27/02/2007	Quảng Nam	2:21.66		HCB
3	127	Phạm Kiều Trinh	22/01/2008	Hà Nội	2:25.46		HCB
4	283	Thị Hà	08/05/2008	Đắk Nông	2:29.94		
5	187	Dương Thị Bảo Trâm	04/01/2008	Quảng Trị	2:33.14		
6	474	Trương Hồng Uyên	08/01/2007	Đồng Nai	2:34.30		
7	636	Hà Phạm Ánh Ngọc	02/07/2008	Quảng Nam	2:48.13		

1500m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	350	Nguyễn Thị Diễm	20/03/2007	Thái Bình	4:41.98	C1	HCV
2	463	Lý Mùi Sâu	21/11/2008	Cao Bằng	4:52.13		HCB
3	124	Chu Thị Hương Giang	11/02/2007	Hà Nội	4:57.15		HCD
4	351	Phạm Thị Trà	16/09/2007	Thái Bình	5:03.63		
5	822	Đặng Thị Kiều Mãng	16/03/2008	Bình Định	5:16.03		
6	475	Phạm Đỗ Bích Trân	18/08/2008	Đồng Nai	5:27.44		

5000m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	308	Lương Thị Khan	06/01/2008	Lạng Sơn	17:58.74		HCV
2	502	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/07/2007	Bình Thuận	17:58.78		HCB
3	730	Đinh Thị Thu Hương	09/03/2007	Hải Phòng	18:00.12		HCD
4	464	Triệu Thị Bình	22/03/2008	Cao Bằng	18:51.15		
5	207	Lê Thùy Linh	24/10/2007	Bắc Giang	19:47.56		
6	291	Phạm Thị Thùy Hương	03/07/2008	Gia Lai	19:47.57		
7	482	Phàn Mùi Sỹ	14/04/2007	Hà Giang	20:56.14		
8	290	R-Noa	08/12/2008	Gia Lai	20:57.14		
9	186	Nguyễn Thị Tuyền	04/04/2007	Quảng Trị	21:13.38		
10	634	Đỗ Vũ Kim Anh	22/08/2007	Quảng Nam	21:23.01		
11	188	Lê Nguyễn Thảo Chi	12/06/2008	Quảng Trị	21:53.46		
12	637	Nguyễn Thị Trúc Linh	12/12/2008	Quảng Nam	21:56.18		
13	369	Ngô Bảo Hân	30/08/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	22:32.83		
14	565	Nguyễn Thị Linh Ly	05/04/2008	Phú Yên	24:19.01		

Đi bộ 3000m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	122	Nguyễn Thị Thu Minh	08/03/2008	Hà Nội	16:19.58	C1	HCV
2	573	Trần Thị Thảo	29/11/2007	Nghệ An	16:33.03	C1	HCB
3	224	Nguyễn Đăng Yên Huỳnh	04/01/2007	Cần Thơ	17:23.88		HCD
4	208	Mạc Thị Thu Trang	01/06/2007	Bắc Giang	DNF		

100m rào (0,76m) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
							Wind: -0.9m/s
1	294	Võ Thảo Vy	11/12/2008	Kiên Giang	14.80		HCV
2	623	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008	Nam Định	15.07		HCB
3	537	Phạm Xuân Mai	31/12/2007	Bắc Ninh	17.58		HCD
	445	Nguyễn Lê Ngọc Oanh	15/05/2007	TP Hồ Chí Minh	FS		
	710	Bùi Thị Phương Linh	14/11/2007	Quân Đội	FS		

400m rào (0,76m) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	293	Danh Thị Thúy	16/05/2007	Kiên Giang	1:05.18		HCV
2	149	Quốc Thị Kính	07/03/2007	Yên Bái	1:05.78		HCB
3	368	Trần Gia Mẫn	12/07/2008	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:08.91		HCD
4	743	Trần Thị Như Ý	15/08/2007	Thừa Thiên Huế	1:13.18		

Tiếp sức 4x100m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	625	Bùi Thị Thùy Trang	30/04/2007	Nam Định	49.17	C1	HCV
	624	Vũ Thị Trà My	01/08/2007				
	623	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008				
	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008				
2	223	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008	Cần Thơ	50.31		HCB
	225	Nguyễn Hoài Bảo Hân	11/01/2008				
	220	Phan Huỳnh Như	26/08/2007				
	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007				
3	446	Chung Hạ My	26/07/2008	TP Hồ Chí Minh	51.16		HCD
	443	Lê Tuyết Nga	15/11/2007				
	444	Huỳnh Thanh Nhã	27/03/2008				
	445	Nguyễn Lê Ngọc Oanh	15/05/2007				

Tiếp sức 4x400m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	623	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/02/2008	Nam Định	4:00.10		HCV
	622	Nguyễn Thị Thu Hà	27/06/2008				
	625	Bùi Thị Thùy Trang	30/04/2007				
	624	Vũ Thị Trà My	01/08/2007				
2	222	Trương Nguyễn Như Ngọc	17/03/2007	Cần Thơ	4:09.72		HCB
	224	Nguyễn Đăng Yến Huỳnh	04/01/2007				
	223	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008				
	221	Đỗ Thị Mỹ Duyên	04/05/2007				
3	127	Phạm Kiều Trinh	22/01/2008	Hà Nội	4:11.21		HCD
	122	Nguyễn Thị Thu Minh	08/03/2008				
	124	Chu Thị Hương Giang	11/02/2007				
	126	Tạ Thanh Trà	14/12/2008				
4	185	Phan Thị Tâm	20/08/2007	Quảng Trị	4:19.26		
	188	Lê Nguyễn Thảo Chi	12/06/2008				
	186	Nguyễn Thị Tuyền	04/04/2007				
	187	Dương Thị Bảo Trâm	04/01/2008				

Tiếp sức 1200m,400m,800m,1600m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	186	Nguyễn Thị Tuyền	04/04/2007	Quảng Trị	13:52.69		HCV
	185	Phan Thị Tâm	20/08/2007				
	187	Dương Thị Bảo Trâm	04/01/2008				
	188	Lê Nguyễn Thảo Chi	12/06/2008				
2	220	Phan Huỳnh Như	26/08/2007	Cần Thơ	14:14.23		HCB
	222	Trương Nguyễn Như Ngọc	17/03/2007				
	225	Nguyễn Hoài Bảo Hân	11/01/2008				
	224	Nguyễn Đăng Yến Huỳnh	04/01/2007				
3	820	Lê Thị Minh Huệ	20/05/2007	Bình Định	14:48.41		HCD
	823	Võ Trần Như Ý	15/05/2008				
	821	Vũ Lê Thanh Thảo	28/05/2007				
	822	Đặng Thị Kiều Măng	16/03/2008				

Nhảy cao - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	244	Mai Ngọc Ánh	06/08/2008	Công An Nhân Dân	1.71m	C1	HCV
2	447	Dương Diễm My	08/06/2007	TP Hồ Chí Minh	1.55m		HCB
3	742	Trần Thị Ngọc Hà	16/08/2007	Thừa Thiên Huế	1.40m		HCD
4	587	Huỳnh Ngọc Thúy	05/03/2008	Vĩnh Long	1.40m		
5	642	Son Thị Đa Ra	15/08/2007	Trà Vinh	1.25m		
6	643	Thạch Thị Kim Anh	17/04/2008	Trà Vinh	1.25m		

Nhảy 3 bước - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

04/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	741	Châu Ngọc Quỳnh Anh	20/02/2007	Thừa Thiên Huế	12.08m		HCV
2	582	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007	Vĩnh Long	11.68m		HCB
3	583	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007	Vĩnh Long	11.64m		HCD
4	552	Trần Thị Thu Na	04/06/2008	Đà Nẵng	11.62m		
5	551	Nguyễn Thị Kiều Trang	16/04/2007	Đà Nẵng	10.92m		

Nhảy xa - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	582	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007	Vĩnh Long	5.71m	C1	HCV
2	583	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007	Vĩnh Long	5.63m		HCB
3	741	Châu Ngọc Quỳnh Anh	20/02/2007	Thừa Thiên Huế	5.60m		HCD
4	552	Trần Thị Thu Na	04/06/2008	Đà Nẵng	5.41m		
5	587	Huỳnh Ngọc Thúy	05/03/2008	Vĩnh Long	5.11m		

Đẩy tạ (3kg) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	584	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	31/12/2007	Vĩnh Long	13.90m		HCV
2	448	Phạm Dương Mai	02/06/2008	TP Hồ Chí Minh	13.27m		HCB
3	786	Bùi Ngọc Duy	11/04/2008	Bạc Liêu	12.71m		HCD
4	586	Trần Nguyễn Thùy Dương	14/01/2008	Vĩnh Long	12.16m		
5	585	Võ Thị Gia Hân	23/05/2007	Vĩnh Long	11.84m		

Ném đĩa (1kg) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	786	Bùi Ngọc Duy	11/04/2008	Bạc Liêu	32.42		HCV
2	584	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	31/12/2007	Vĩnh Long	29.68		HCB
3	585	Võ Thị Gia Hân	23/05/2007	Vĩnh Long	29.56		HCD
4	223	Châu Tiểu Phụng	31/08/2008	Cần Thơ	29.17		
5	448	Phạm Dương Mai	02/06/2008	TP Hồ Chí Minh	29.00		
6	341	Nguyễn Ngọc Tuyền	15/11/2008	Tây Ninh	25.46		
7	340	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	10/08/2008	Tây Ninh	23.50		
8	586	Trần Nguyễn Thùy Dương	14/01/2008	Vĩnh Long	NM		

Tiếp sức hỗn hợp 4x100m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	687	Bùi Đức Hải	23/03/2007	Quân Đội	45.32	C1	HCV
	712	Bùi Mai Việt	06/12/2007				
	683	Đặng Văn Hoàn	03/01/2007				
	711	Phạm Anh Thùy	01/10/2007				
2	576	Lê Hoàng Gia Bảo	20/02/2007	Vĩnh Long	46.05	C1	HCB
	582	Huỳnh Thúy Vy	12/01/2007				
	578	Huỳnh Thanh Tâm	11/03/2008				
	583	Lâm Thị Yến Ngân	14/04/2007				
3	416	Trương Huỳnh Minh Trí	25/01/2007	TP Hồ Chí Minh	46.96		HCD
	443	Lê Tuyết Nga	15/11/2007				
	417	Ngô Võ Thanh Hùng	11/04/2008				
	445	Nguyễn Lê Ngọc Oanh	15/05/2007				
4	545	Trương Công Tâm	20/08/2008	Đà Nẵng	49.01		
	551	Nguyễn Thị Kiều Trang	16/04/2007				
	543	Trương Thành Danh	31/01/2007				
	552	Trần Thị Thu Na	04/06/2008				
5	233	Nguyễn Chí Thành	13/06/2007	Công An Nhân Dân	DNF		
	243	Đỗ Thị Lan Anh	18/07/2007				
	235	Ngô Mậu Quyết	10/01/2007				
	245	Lục Phi Yến	10/11/2008				

Tiếp sức hỗn hợp 4x400m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	102	Lê Văn Tường	09/06/2007	Hà Nội	3:42.69		HCV
	126	Tạ Thanh Trà	14/12/2008				
	101	Nguyễn Xuân Ân	24/02/2007				
	127	Phạm Kiều Trinh	22/01/2008				
2	405	Quách Ngọc Minh	05/10/2008	Thanh Hóa	3:43.80		HCB
	408	Quách Thị Hồng Nhung	16/05/2007				
	403	Nguyễn Hữu Dương	16/04/2008				
	409	Lê Thị Ngọc Hoa	30/11/2008				
3	237	Nguyễn Việt Anh	18/04/2008	Công An Nhân Dân	3:52.90		HCD
	243	Đỗ Thị Lan Anh	18/07/2007				
	238	Lý Xuân Mạnh	21/08/2007				
	245	Lục Phi Yến	10/11/2008				

Tiếp sức hỗn hợp 4x800m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2007-2008

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	348	Vũ Tiến Đạt	06/01/2008	Thái Bình	8:52.30		HCV
	351	Phạm Thị Trà	16/09/2007				
	346	Hoàng Trọng Phiên	08/01/2007				
	350	Nguyễn Thị Diễm	20/03/2007				
2	809	Cù Vạn Phúc	02/03/2007	Bình Định	9:11.76		HCB
	821	Vũ Lê Thanh Thảo	28/05/2007				
	810	Đoàn Bùi Thanh Trường	27/03/2007				
	822	Đặng Thị Kiều Măng	16/03/2008				
3	466	Nguyễn Hữu Tình	08/02/2008	Đồng Nai	9:18.69		HCD
	475	Phạm Đỗ Bích Trân	18/08/2008				
	465	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/06/2007				
	474	Trương Hồng Uyên	08/01/2007				
4	201	Vũ Minh Thắng	17/02/2008	Bắc Giang	9:49.65		
	208	Mạc Thị Thu Trang	01/06/2007				
	200	Nguyễn Văn Bảo	16/02/2007				
	207	Lê Thùy Linh	24/10/2007				

5 môn Phối hợp - Nữ - Chung cuộc

Lứa tuổi

2007-2008

04/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Tổng điểm	Đăng cấp	Ghi chú
1	553	Đỗ Hà Mai Hiền	20/08/2007	Đà Nẵng	3012 điểm		HCV
2	220	Phan Huỳnh Như	26/08/2007	Cần Thơ	2911 điểm		HCB
3	148	Hoàng Kim Hoi	24/05/2007	Yên Bái	2711 điểm		HCD
4	271	Bùi Minh Chiến	24/07/2007	Ninh Bình	2609 điểm		
5	731	Hoàng Thị Hồng Nhung	09/01/2008	Hải Phòng	2445 điểm		
6	225	Nguyễn Hoài Bảo Hân	11/01/2008	Cần Thơ	2258 điểm		

Lứa tuổi 2009 - 2010**100m - Nam - Chung kết****Lứa tuổi****2009-2010****01/7/2024**

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009	Công An Nhân Dân	11.453		HCV
2	697	Trần Anh Duy	04/06/2009	Quân Đội	11.457		HCB
3	659	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	11.59		HCD
4	703	Bùi Doãn Bách	06/08/2009	Quân Đội	11.74		
5	705	Phạm Thế An	25/09/2010	Quân Đội	11.77		
6	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	11.83		

100m - Nam - Loại**Lứa tuổi****2009-2010****01/7/2024**

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					Wind: +0.2
3	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009	Công An Nhân Dân	11.37		Q
6	647	Phan Hữu Phước	14/01/2010	Long An	12.14		
4	662	Lê Thế Hưng	02/04/2009	Phú Thọ	12.44		
2	430	Lê Đình Khải	03/03/2010	TP Hồ Chí Minh	12.51		
1	632	Trần Công Khánh	23/04/2009	Quảng Nam	12.59		
5	300	Đình Xuân Trường	18/01/2009	Kon Tum	12.95		
		Đợt 2					Wind: +2.4
1	659	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	11.73		Q
3	428	Phạm Nguyễn Chí Hào	01/08/2009	TP Hồ Chí Minh	11.82		
5	242	Nguyễn Việt Anh	20/05/2010	Công An Nhân Dân	11.96		
4	568	Vũ Đức Thiện	28/02/2010	Hưng Yên	12.53		
2	488	Lê Hải Đăng	22/09/2010	Bình Thuận	12.88		
		Đợt 3					Wind: +2.8
2	705	Phạm Thế An	25/09/2010	Quân Đội	11.63		Q
5	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	11.79		Q
3	801	Mai Quang Giáp	05/02/2009	Hà Tĩnh	12.20		
4	508	Đạo Anh Tùng	22/04/2010	Ninh Thuận	12.33		
1	494	Lê Bích Khâm	28/02/2009	Bình Thuận	12.35		
		Đợt 4					Wind: +0.7
3	703	Bùi Doãn Bách	06/08/2009	Quân Đội	11.80		Q
2	266	Trần Nhật Hải Đăng	14/08/2009	Ninh Bình	11.87		
5	429	Hồ Quốc Dũng	26/02/2009	TP Hồ Chí Minh	12.05		
4	581	Chu Nguyễn Hoài Nam	27/04/2010	Vĩnh Long	12.28		
1	479	Sùng Mí Hòa	26/02/2009	Hà Giang	12.98		
		Đợt 5					Wind: +2.0
4	697	Trần Anh Duy	04/06/2009	Quân Đội	11.43		Q
1	251	Cao Bùi Thiên Bảo	12/03/2009	An Giang	11.89		

5	359	Triệu Quốc Trường	11/01/2009	Thái Nguyên	12.01		
2	517	Quảng Văn Quý	10/03/2010	Điện Biên	12.06		
3	648	Lê Quang Sang	18/06/2010	Long An	12.09		

200m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009	Công An Nhân Dân	22.62		HCV
2	697	Trần Anh Duy	04/06/2009	Quân Đội	22.83		HCB
3	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	23.561		HCD
4	659	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	23.567		
5	242	Nguyễn Việt Anh	20/05/2010	Công An Nhân Dân	23.70		
6	428	Phạm Nguyễn Chí Hào	01/08/2009	TP Hồ Chí Minh	23.72		

200m - Nam - Loại

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
5	251	Cao Bùi Thiên Bảo	12/03/2009	An Giang	24.09		
4	517	Quảng Văn Quý	10/03/2010	Điện Biên	24.81		
6	647	Phan Hữu Phước	14/01/2010	Long An	24.82		
1	581	Chu Nguyễn Hoài Nam	27/04/2010	Vĩnh Long	24.92		
2	334	Dương Thành Đạt	29/03/2010	Tây Ninh	25.60		
3	632	Trần Công Khánh	23/04/2009	Quảng Nam	25.67		
		Đợt 2					
2	648	Lê Quang Sang	18/06/2010	Long An	24.20		
4	429	Hồ Quốc Dũng	26/02/2009	TP Hồ Chí Minh	24.42		
5	119	Nguyễn Tiến Nghĩa	03/07/2009	Hà Nội	24.67		
1	670	Nịnh Văn Tùng	11/01/2010	Quảng Ninh	26.24		
3	252	Võ Thành Đạt	26/08/2009	An Giang	FS		
		Đợt 3					
4	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	23.81		Q
1	428	Phạm Nguyễn Chí Hào	01/08/2009	TP Hồ Chí Minh	23.85		Q
2	700	Trương Bảo Nam	26/01/2009	Quân Đội	24.20		
5	801	Mai Quang Giáp	05/02/2009	Hà Tĩnh	24.947		
3	508	Đạo Anh Tùng	22/04/2010	Ninh Thuận	24.950		
		Đợt 4					
2	697	Trần Anh Duy	04/06/2009	Quân Đội	22.97		Q
5	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009	Công An Nhân Dân	23.14		Q
3	430	Lê Đình Khải	03/03/2010	TP Hồ Chí Minh	25.22		
4	662	Lê Thế Hưng	02/04/2009	Phú Thọ	25.33		
1	568	Vũ Đức Thiện	28/02/2010	Hưng Yên	DNS		
		Đợt 5					
5	659	Hà Thanh Toàn	29/08/2009	Phú Thọ	23.59		Q

4	242	Nguyễn Việt Anh	20/05/2010	Công An Nhân Dân	23.66		Q
2	359	Triệu Quốc Trường	11/01/2009	Thái Nguyên	24.29		
1	300	Đinh Xuân Trường	18/01/2009	Kon Tum	26.07		
3	705	Phạm Thế An	25/09/2010	Quân Đội	DNS		

400m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	701	Lường Anh Tùng	22/05/2009	Quân Đội	51.97		HCV
2	114	Tạ Gia Khánh	10/02/2009	Hà Nội	52.38		HCB
3	794	Nguyễn Mạnh Hào	02/01/2009	Hà Tĩnh	52.87		HCD
4	535	Phạm Công Dũng	28/05/2009	Bắc Ninh	53.57		
5	800	Nguyễn Văn Đức	05/07/2009	Hà Tĩnh	53.91		
6	115	Nguyễn Xuân Quý	07/02/2010	Hà Nội	54.02		

400m - Nam - Loại

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	794	Nguyễn Mạnh Hào	02/01/2009	Hà Tĩnh	52.01		Q
4	113	Ngô Hồng Quân	30/03/2010	Hà Nội	54.33		
2	666	Đoàn Quốc Thái	21/02/2010	Quảng Ninh	56.03		
3	547	Nguyễn Chánh Hưng	11/10/2009	Đà Nẵng	57.12		
5	139	Võ Xuân Hiệu	15/05/2009	Quảng Bình	57.79		
		Đợt 2					
5	701	Lường Anh Tùng	22/05/2009	Quân Đội	52.31		Q
1	535	Phạm Công Dũng	28/05/2009	Bắc Ninh	53.39		Q
2	114	Tạ Gia Khánh	10/02/2009	Hà Nội	53.91		Q
4	265	Phùng Gia Huy	30/01/2009	Ninh Bình	54.91		
3	802	Lê Văn Tùng	30/03/2009	Hà Tĩnh	57.52		
		Đợt 3					
4	800	Nguyễn Văn Đức	05/07/2009	Hà Tĩnh	53.44		Q
1	115	Nguyễn Xuân Quý	07/02/2010	Hà Nội	54.06		Q
5	268	Phạm Tiến Đạt	14/10/2009	Ninh Bình	54.94		
2	432	Võ Hồ Quốc Huy	08/05/2010	TP Hồ Chí Minh	56.73		
3	497	Nguyễn Thanh Nhật	03/02/2010	Bình Thuận	1:00.32		
		Đợt 4					
2	546	Nguyễn Đức Quang	09/04/2009	Đà Nẵng	54.80		
4	307	Đào Văn Trung	20/01/2010	Lạng Sơn	56.31		
3	195	Hoàng Bảo Long	03/01/2010	Lai Châu	56.37		
5	534	Nguyễn Bình Châu Long	23/03/2009	Bắc Ninh	FS		

800m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

04/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	795	Nguyễn Văn Dân	18/02/2010	Hà Tĩnh	2:04.75		HCD
2	253	Lê Hải Thuận	19/04/2010	An Giang	2:05.26		
3	299	Trịnh Anh Tuấn	24/03/2009	Kon Tum	2:07.24		
4	269	Nguyễn Minh Đức	12/02/2009	Ninh Bình	2:11.20		
5	560	Cao Xuân Tú	24/07/2009	Vĩnh Phúc	2:14.26		
6	814	Nguyễn Ngọc Tuấn	14/02/2009	Bình Định	2:14.79		
7	305	Hoàng Đức Trọng	18/02/2010	Lạng Sơn	2:15.02		
8	525	Lê Nhựt Phát	14/04/2009	Hậu Giang	2:15.15		
9	137	Trần Minh Lượng	12/07/2010	Quảng Bình	2:25.74		
10	347	Hà Minh Thái	25/12/2009	Thái Bình	DQ		
		Đợt 2					
1	529	Phạm Trọng Dương	20/02/2009	Hải Dương	2:00.13		HCV
2	433	La Trần Ngọc Phúc	24/08/2009	TP Hồ Chí Minh	2:03.90		HCB
3	509	Kiều Minh Thiên	07/05/2010	Ninh Thuận	2:08.36		
4	817	Lê Huy Bảo	25/03/2010	Bình Định	2:10.52		
5	157	Bùi Anh Tú	03/01/2010	Hòa Bình	2:12.13		
6	306	Hoàng Anh Hoàng	29/03/2010	Lạng Sơn	2:15.13		
7	797	Phan Đăng Khoa	01/02/2009	Hà Tĩnh	2:18.38		
8	194	Lò Văn Long	07/08/2009	Lai Châu	2:18.54		
9	561	Nguyễn Văn Luân	08/02/2009	Vĩnh Phúc	2:21.57		

1500m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	116	Chu Hải Đăng	29/03/2010	Hà Nội	4:19.69		HCV
2	469	Nguyễn Xuân Toàn	12/06/2010	Đồng Nai	4:25.34		HCB
3	796	Phạm Việt Quang	28/04/2009	Hà Tĩnh	4:27.32		HCD
4	203	Trần Minh Thanh	16/08/2009	Bắc Giang	4:30.03		
5	738	Trần Kiên Nghĩa	20/10/2010	Thừa Thiên Huế	4:31.73		
6	708	Chu Mạnh Long	28/02/2010	Quân Đội	4:32.19		
7	140	Dương Ngọc Linh	04/02/2009	Quảng Bình	4:33.30		
8	500	Cao Thanh Thịnh	05/03/2010	Bình Thuận	4:39.83		
9	304	Nguyễn Văn Quý	29/10/2009	Lạng Sơn	4:42.67		
10	815	Trần Nhật Hào	10/01/2009	Bình Định	4:43.29		
11	371	Trương Văn Tín	11/01/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	4:53.72		
12	138	Lê Chí Cường	07/09/2010	Quảng Bình	4:58.45		
13	166	Phạm Văn Hưng	19/03/2010	Đắk Lắk	5:10.04		

3000m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

04/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	706	Lương Đức Trung	29/08/2009	Quân Đội	9:13.06		HCB
2	773	Lại Duy Mạnh	09/06/2009	Hà Nam	9:15.25		HCB
3	191	Bùi Tuấn Tú	07/01/2009	Lai Châu	9:19.82		
4	285	Trần Minh Tú	11/09/2009	Gia Lai	9:26.10		
5	591	Đinh Quang Vĩnh	04/02/2009	Quảng Ngãi	9:30.11		
6	468	Phạm Quốc Khánh	04/06/2009	Đồng Nai	9:48.61		
7	202	Giáp Minh Hiếu	19/07/2009	Bắc Giang	9:52.66		
8	680	Hoàng Thế Nghĩa	12/11/2010	Bình Phước	10:00.48		
9	681	Lý Công Định	04/09/2009	Bình Phước	10:31.47		
10	480	Hạng Mí Hồ	23/03/2009	Hà Giang	10:37.04		
11	799	Đặng Quang Huy	03/02/2009	Hà Tĩnh	10:50.86		
12	331	Nguyễn Hải Đăng	22/10/2009	Tây Ninh	11:26.77		
13	158	Quách Tuấn Anh	27/06/2009	Hòa Bình	12:26.82		
14	496	Nguyễn Hoàng Thiện	16/05/2009	Bình Thuận	12:43.42		
		Đợt 2					
1	707	Ly Hoàng Thái	14/01/2010	Quân Đội	9:11.92		HCV
2	774	Vũ Mạnh Hùng	16/04/2009	Hà Nam	9:26.52		
3	192	Hoàng Văn Nam	16/02/2009	Lai Châu	9:45.98		
4	495	Bích Hữu Tiến	06/03/2009	Bình Thuận	9:46.18		
5	528	Nguyễn Minh Tuấn	15/04/2009	Hải Dương	9:52.37		
6	330	Trịnh Đình Quân	05/01/2009	Tây Ninh	9:52.70		
7	489	Tạ Minh Sang	21/06/2010	Bình Thuận	10:15.72		
8	816	Trần Dương Bảo Khánh	27/05/2009	Bình Định	10:17.85		
9	661	Hà Thanh Phong	03/03/2010	Phú Thọ	10:23.36		
10	679	Lâm Thạch Sanh	16/02/2009	Bình Phước	10:24.23		
11	481	Lý Hồng Nghiêm	02/04/2010	Hà Giang	10:34.55		
12	193	Lò Văn Việt	01/02/2009	Lai Châu	10:34.83		
13	332	Lê Hoàng Thân	15/04/2010	Tây Ninh	10:43.07		
14	292	Lê Ngọc Huy Hoàng	16/11/2009	Kiên Giang	11:04.82		

Đi bộ 3000m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

28/6/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	286	Nguyễn Văn Viết Hùng	30/04/2010	Gia Lai	14:39.48	C1	HCV
2	572	Lê Văn Thịnh	11/03/2010	Nghệ An	15:01.16		HCB
3	217	Lê Quang Thịnh	11/07/2009	Cần Thơ	15:03.08		HCB
4	549	Nguyễn Trí Dũng	06/03/2010	Đà Nẵng	15:16.67		
5	120	Kiều Phùng Gia Huy	16/11/2010	Hà Nội	15:24.48		
6	361	Phạm Ngọc Khánh Hưng	28/09/2010	Thái Nguyên	15:37.09		

7	112	Nguyễn Thanh Tùng	12/11/2009	Hà Nội	15:39.94		
8	360	Trương Anh Tuấn	14/06/2009	Thái Nguyên	16:07.20		
9	218	Nguyễn Hồng Gia Bảo	13/07/2010	Cần Thơ	-		DNF

Nhảy cao - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

04/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	401	Nguyễn Anh Thư	09/09/2009	Cà Mau	1.82m		HCV
2	694	Dương Hồng Phước	23/01/2009	Quân Đội	1.80m		HCB
3	321	Lò Văn Trung	04/03/2009	Sơn La	1.76m		HCB
4	682	Nguyễn Thanh Phúc	18/12/2009	TP Hồ Chí Minh	1.72m		
4	499	Nguyễn Ngọc Linh	08/03/2009	Bình Thuận	1.72m		

Nhảy xa - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	499	Nguyễn Ngọc Linh	08/03/2009	Bình Thuận	6.48m		HCV
2	728	Lương Trung Đức	02/07/2009	Hải Phòng	6.31m		HCB
3	641	Trần Duy Khang	05/09/2010	Trà Vinh	6.26m		HCB
4	434	Vương Văn Minh Lợi	23/09/2010	TP Hồ Chí Minh	6.05m		
5	172	Thái Phong Đạt	12/05/2009	Đồng Tháp	6.03m		
6	759	Trần Ngọc Khánh	25/04/2009	Khánh Hòa	6.00m		
7	600	Bùi Nguyễn Thanh Tiến	17/02/2009	Quảng Ngãi	5.98m		
8	118	Trần Quốc Hùng	04/03/2009	Hà Nội	5.95m		
9	695	Nguyễn Trường Hải	29/07/2009	Quân Đội	5.91m		
10	599	Phạm Quang Huy	08/09/2009	Quảng Ngãi	5.90m		
11	266	Trần Nhật Hải Đăng	14/08/2009	Ninh Bình	5.72m		
12	117	Đặng Minh Sang	15/12/2010	Hà Nội	5.57m		
13	470	Nguyễn Hoài An	15/05/2009	Đồng Nai	5.57m		
14	798	Trần Duy Đức	07/11/2009	Hà Tĩnh	5.28m		
15	173	Võ Huỳnh Quốc Bảo	24/12/2010	Đồng Tháp	5.07m		

Đẩy tạ (5kg) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	435	Trương Tuấn Khang	07/04/2009	TP Hồ Chí Minh	14.30m		HCV
2	436	Lê Văn Tấn Giang	22/02/2010	TP Hồ Chí Minh	12.80m		HCB
3	170	Lê Quốc Khánh	10/05/2009	Đồng Tháp	12.69m		HCB
4	770	Nguyễn Anh Quân	11/07/2010	Hà Nam	12.64m		
5	784	Lê Quốc Toàn	04/01/2010	Bạc Liêu	11.47m		
6	652	Nguyễn Văn Phát	13/02/2010	Long An	11.47m		
7	184	Đoàn Chí Vỹ	03/01/2009	Quảng Trị	10.73m		
8	580	Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2009	Vĩnh Long	10.36m		
9	771	Lại Đức Anh	15/10/2009	Hà Nam	10.30m		
10	358	Lục Quốc Vượng	26/09/2010	Thái Nguyên	9.91m		

11	391	Bùi Tấn Phát	19/02/2010	Đồng Nai	9.36m		
12	111	Cao Hoàng Minh Đức	27/01/2009	Hà Nội	9.25m		
13	171	Nguyễn Quốc Duy	08/01/2010	Đồng Tháp	8.97m		
14	437	Trần Kim Thứ	15/08/2009	TP Hồ Chí Minh	8.44m		

Ném đĩa (1kg) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi		2009-2010				03/7/2024	
TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	436	Lê Văn Tấn Giang	22/02/2010	TP Hồ Chí Minh	46.96m		HCV
2	184	Đoàn Chí Vỹ	03/01/2009	Quảng Trị	43.43m		HCB
3	696	Đặng Thành Nam	13/03/2009	Quân Đội	40.32m		HCD
4	111	Cao Hoàng Minh Đức	27/01/2009	Hà Nội	38.29m		
5	770	Nguyễn Anh Quân	11/07/2010	Hà Nam	38.08m		
6	548	Trần Minh Toàn	17/06/2010	Đà Nẵng	37.52m		
7	580	Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2009	Vĩnh Long	36.98m		
8	784	Lê Quốc Toàn	04/01/2010	Bạc Liêu	35.74m		
9	435	Trương Tuấn Khang	07/04/2009	TP Hồ Chí Minh	35.66m		
10	358	Lục Quốc Vượng	26/09/2010	Thái Nguyên	35.13m		
11	771	Lại Đức Anh	15/10/2009	Hà Nam	31.30m		
12	437	Trần Kim Thứ	15/08/2009	TP Hồ Chí Minh	30.80m		
13	171	Nguyễn Quốc Duy	08/01/2010	Đồng Tháp	27.36m		
14	170	Lê Quốc Khánh	10/05/2009	Đồng Tháp	27.17m		

100m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	410	Lê Thị Thảo	26/05/2009	Thanh Hóa	12.16	C1	HCV
2	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010	Long An	12.83		HCB
3	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009	TP Hồ Chí Minh	12.87		HCD
4	674	Đoàn Hồng Ngọc	18/12/2009	Quảng Ninh	12.96		
5	301	Y Hằng	01/01/2009	Kon Tum	12.99		
6	745	Nguyễn Thị Công Thương	24/05/2010	Thừa Thiên Huế	13.40		

100m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					Wind: +1.7
3	410	Lê Thị Thảo	26/05/2009	Thanh Hóa	12.34	C1	Q
1	302	Hà Thị Tuyết Trang	30/01/2010	Kon Tum	13.24		
5	377	Lê Tú Duyên	02/12/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	13.78		
2	451	Phạm Tuyết Nhi	05/08/2009	TP Hồ Chí Minh	13.92		
4	175	Trần Thị Ngọc Trinh	19/05/2009	Đồng Tháp	DNS		
		Đợt 2					Wind: +2.5
3	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010	Long An	12.78		Q
5	745	Nguyễn Thị Công Thương	24/05/2010	Thừa Thiên Huế	13.15		Q
2	376	Trần Minh Thảo	30/01/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	13.97		
1	160	Bùi Thị Xuân	04/02/2009	Hòa Bình	14.12		
4	715	Bùi Thị Khánh Ngọc	07/06/2009	Quân Đội	14.13		
		Đợt 3					Wind: +1.2
4	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009	TP Hồ Chí Minh	13.04		Q
5	674	Đoàn Hồng Ngọc	18/12/2009	Quảng Ninh	13.16		Q
1	282	Phan Bạch Trúc	26/01/2010	Bắc Kạn	13.55		
2	295	Võ Ngọc Như	14/05/2009	Kiên Giang	13.59		
3	628	Lê Thị Trà My	22/02/2009	Nam Định	13.92		
		Đợt 4					Wind: +2.0
4	301	Y Hằng	01/01/2009	Kon Tum	13.02		Q
2	393	Ngô Quỳnh Chi	05/02/2010	Đồng Nai	13.26		
5	272	Ngô Thị Lan Anh	28/02/2009	Ninh Bình	13.48		
3	746	Nguyễn Thị Hiền Trang	22/06/2010	Thừa Thiên Huế	DQ		

200m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	410	Lê Thị Thảo	26/05/2009	Thanh Hóa	24.50	KT	HCV
2	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010	Long An	25.67	C1	HCB
3	301	Y Hằng	01/01/2009	Kon Tum	25.83	C1	HCD
4	674	Đoàn Hồng Ngọc	18/12/2009	Quảng Ninh	26.54		

5	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009	TP Hồ Chí Minh	26.57		
6	745	Nguyễn Thị Công Thương	24/05/2010	Thừa Thiên Huế	27.39		

200m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009	TP Hồ Chí Minh	26.67		Q
5	674	Đoàn Hồng Ngọc	18/12/2009	Quảng Ninh	26.70		Q
2	377	Lê Tú Duyên	02/12/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	28.09		
6	295	Võ Ngọc Như	14/05/2009	Kiên Giang	28.18		
3	628	Lê Thị Trà My	22/02/2009	Nam Định	29.01		
4	152	Lương Thị Ngọc Ánh	18/10/2009	Yên Bái	30.65		
		Đợt 2					
5	410	Lê Thị Thảo	26/05/2009	Thanh Hóa	24.88	C1	Q
3	301	Y Hằng	01/01/2009	Kon Tum	26.38		Q
2	282	Phan Bạch Trúc	26/01/2010	Bắc Kạn	27.74		
4	719	Quách Thái Liên	20/03/2010	Quân Đội	27.90		
6	153	Hoàng Thị Kim Nhẫn	20/02/2010	Yên Bái	30.87		
1	626	Đinh Thị Thu Hà	20/10/2009	Nam Định	35.17		
		Đợt 3					
2	302	Hà Thị Tuyết Trang	30/01/2010	Kon Tum	27.61		
4	720	Nguyễn Thị Hồng Quyên	13/06/2010	Quân Đội	27.96		
5	747	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	21/01/2010	Thừa Thiên Huế	29.42		
3	272	Ngô Thị Lan Anh	28/02/2009	Ninh Bình	DNF		
1	175	Trần Thị Ngọc Trinh	19/05/2009	Đồng Tháp	DNS		
		Đợt 4					
1	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010	Long An	26.51		Q
5	745	Nguyễn Thị Công Thương	24/05/2010	Thừa Thiên Huế	27.47		Q
4	343	Nguyễn Thị Như Ý	13/02/2010	Tây Ninh	27.89		
2	161	Quách Thanh Mến	17/01/2010	Hòa Bình	28.14		
3	526	Trần Thị Ái Vy	25/08/2009	Hậu Giang	29.84		

400m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	151	Đồng Thị Hường	21/09/2009	Yên Bái	57.98	C1	HCV
2	675	Đặng Thị Liu Ly	13/06/2010	Quảng Ninh	59.41		HCB
3	145	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/12/2009	Quảng Bình	59.83		HCD
4	654	Dương Thị Kim Anh	09/10/2010	Long An	1:00.06		
5	128	Trần Phùng Phương Hoài	08/01/2010	Hà Nội	1:00.69		
6	757	Phan Võ Cát Tường	01/07/2009	Khánh Hòa	1:01.98		

400m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

Ô	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	151	Đồng Thị Hương	21/09/2009	Yên Bái	57.75	C1	Q
5	675	Đặng Thị Liu Ly	13/06/2010	Quảng Ninh	1:00.56		Q
2	757	Phan Võ Cát Tường	01/07/2009	Khánh Hòa	1:00.89		Q
4	519	Lù Thị Tâm	30/01/2010	Điện Biên	1:04.29		
3	621	Bùi Nguyễn Thanh Ngân	11/01/2009	Bình Dương	1:06.35		
		Đợt 2					
1	145	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/12/2009	Quảng Bình	1:00.65		Q
5	518	Ngô Cẩm Ly	09/04/2009	Điện Biên	1:02.90		
4	413	Mai Thị Ngọc Anh	01/01/2010	Thanh Hóa	1:05.25		
3	527	Huỳnh Thị Như Quỳnh	22/11/2009	Hậu Giang	1:07.37		
2	210	Ngọc Thị Thu Hoài	09/11/2009	Bắc Giang	1:14.90		
		Đợt 3					
1	554	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	01/02/2009	Đà Nẵng	1:03.22		
5	803	Trương Nguyễn Quỳnh	06/08/2009	Hà Tĩnh	1:06.06		
2	274	Tạ Huyền Trang	24/06/2010	Ninh Bình	1:06.19		
3	374	Lê Tú Quyên	02/12/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:06.87		
4	452	Hồ Thị Bích Ngọc	20/02/2010	TP Hồ Chí Minh	1:07.12		
		Đợt 4					
2	128	Trần Phùng Phương Hoài	08/01/2010	Hà Nội	1:01.33		Q
3	718	Đinh Thị Huyền Vi	25/06/2010	Quân Đội	1:01.72		
5	275	Nguyễn Phương Anh	01/05/2010	Ninh Bình	1:04.07		
4	373	Trương Hoàng Trúc Lam	06/06/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:08.44		
1	461	Bàn Thị Xuân	04/08/2009	Cao Bằng	1:09.22		
		Đợt 5					
1	654	Dương Thị Kim Anh	09/10/2010	Long An	1:01.31		Q
5	503	Đào Thị Hà Vy	07/02/2009	Bình Thuận	1:03.59		
4	378	Bùi Thị Kim Hoàng	03/02/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:06.99		
2	716	Đinh Yến Chi	24/08/2009	Quân Đội	1:09.11		
3	394	Nguyễn Thị Thanh Hà	15/10/2010	Đồng Nai	1:12.88		

800m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

04/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	514	Phan Phương Quỳnh	04/10/2010	Ninh Thuận	2:21.50		HCB
2	717	Phạm Thị Hoài Thương	11/10/2009	Quân Đội	2:25.48		HCB
3	353	Hoàng Thị Bích Diệp	17/09/2009	Thái Bình	2:30.37		
4	557	Trần Mai Bảo Ngọc	27/09/2010	Đà Nẵng	2:34.21		
5	453	La Minh An	26/11/2010	TP Hồ Chí Minh	2:37.54		

6	168	Nguyễn Ngọc Diệp	23/03/2009	Đắk Lắk	2:58.32		
7	132	Nguyễn Khánh Linh	01/07/2009	Hà Nội	3:03.18		
		Đợt 2					
1	146	Hoàng Lê Quỳnh Như	15/02/2010	Quảng Bình	2:18.81		HCV
2	414	Vì Thị Thùy Trang	12/03/2010	Thanh Hóa	2:33.42		
3	805	Nguyễn Thị Quyên	06/07/2009	Hà Tĩnh	2:33.53		
4	325	Hoàng Mai Ly	08/03/2009	Sơn La	2:33.69		
5	459	Lý Mùi Ghền	06/12/2010	Cao Bằng	2:35.21		
6	125	Vũ Thanh Tâm	30/03/2009	Hà Nội	2:38.14		
7	515	Lê Thị Kim Thảo	05/03/2010	Ninh Thuận	2:53.85		

1500m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	824	Nguyễn Hồng Thắm	20/01/2009	Bình Định	4:57.08		HCV
2	780	Đỗ Thị Hải Yến	01/02/2010	Hà Nam	5:01.60		HCB
3	352	Nguyễn Thị Mỹ	19/09/2009	Thái Bình	5:04.26		HCD
4	273	Mai Thị Bảo Yến	09/04/2010	Ninh Bình	5:10.72		
5	254	Nguyễn Thị Tín	21/06/2010	An Giang	5:18.39		
6	806	Nguyễn Thị Bảo Sinh	14/02/2009	Hà Tĩnh	5:26.05		
7	326	Lường Anh Thư	04/07/2010	Sơn La	5:39.18		
8	196	Lò Thị Tươi	26/01/2009	Lai Châu	5:50.08		

3000m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

04/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	721	Ly Ngọc Hà	10/09/2010	Quân Đội	10:34.85		HCV
2	147	Trần Thị Loan	10/02/2009	Quảng Bình	10:50.98		HCB
3	323	Đèo Thị My	20/04/2009	Sơn La	11:10.26		HCD
4	760	Lê Bảo Ngọc	16/08/2010	Khánh Hòa	11:11.66		
5	197	Thảm Ngọc Nhi	17/01/2009	Lai Châu	11:12.79		
6	460	Đặng Thị Thiên	12/01/2010	Cao Bằng	11:28.42		
7	462	Hoàng Mùi Nhậy	07/02/2009	Cao Bằng	11:39.03		
8	804	Phạm Thị Thu Hiền	26/01/2009	Hà Tĩnh	11:43.04		
9	825	Phan Thị Bích Như	25/03/2009	Bình Định	11:55.91		
10	162	Bùi Thị Kim Phụng	11/08/2009	Hòa Bình	12:31.07		
11	826	Huỳnh Thu Hà	06/03/2009	Bình Định	12:47.56		
12	638	Nguyễn Thị My	15/06/2010	Quảng Nam	12:50.58		
13	566	Phạm Ngọc Bảo Nhi	12/01/2010	Phú Yên	13:02.96		
14	209	Nguyễn Hải Yến	01/10/2009	Bắc Giang	13:05.75		
15	483	Lù Thị Dương	24/11/2009	Hà Giang	13:17.09		
16	309	Dương Thị Thanh	16/01/2010	Lạng Sơn	13:23.14		
17	484	Vàng Thị Phứ	26/02/2009	Hà Giang	13:53.80		
18	324	Quảng Diệp Hoài	26/04/2009	Sơn La	DNF		
19	284	Lã Đàm Huyền Trang	17/06/2009	Đắk Nông	DNF		

Đi bộ 2000m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	556	Trương Thị Bảo Anh	01/12/2010	Đà Nẵng	11:06.87		HCV
2	574	Trần Thị Hồng Sương	09/03/2009	Nghệ An	11:09.19		HCB
3	563	Nguyễn Thanh Hằng	28/04/2010	Vĩnh Phúc	11:13.46		HCD
4	562	Nguyễn Minh Anh	22/12/2009	Vĩnh Phúc	11:13.49		
5	555	Đặng Thị Tú Trinh	04/03/2010	Đà Nẵng	11:30.69		
6	167	Hà Anh Thư	15/01/2009	Đắk Lắk	11:37.24		
7	129	Lò Thị Lệ Thu	29/09/2009	Hà Nội	11:43.21		
8	130	Nguyễn Thị Anh Thơ	04/12/2010	Hà Nội	12:01.75		
9	226	Đặng Thị Tố Như	23/01/2009	Cần Thơ	12:32.19		
10	287	Rơ Châm Ngân	15/03/2010	Gia Lai	12:36.47		

Nhảy cao - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	454	Nguyễn Hoài Thư	18/06/2010	TP Hồ Chí Minh	1.64m	C1	HCV
2	620	Danh Thị Trúc Hân	12/01/2009	Bình Dương	1.56m		HCB
3	455	Nguyễn Thị Kim Nguyên	25/12/2010	TP Hồ Chí Minh	1.49m		HCD
4	713	Vi Thị Thu Thương	18/02/2009	Quân Đội	1.46m		
5	246	Phan Thị Tuyết Linh	25/03/2009	Công An Nhân Dân	1.46m		
6	412	Bùi Thị Kim Anh	08/06/2010	Thanh Hóa	1.35m		
7	732	Ngô Thị Phương Thúy	04/01/2010	Hải Phòng	1.25m		
8	174	Võ Lê Thụy Thúy Vy	10/06/2010	Đồng Tháp	NM		
9	375	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	14/02/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	DNS		

Nhảy xa - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	160	Bùi Thị Xuân	04/02/2009	Hòa Bình	5.41m		HCV
2	393	Ngô Quỳnh Chi	05/02/2010	Đồng Nai	5.31m		HCB
3	413	Mai Thị Ngọc Anh	01/01/2010	Thanh Hóa	5.23m		HCD
4	588	Nguyễn Ngọc Duyên	26/09/2009	Vĩnh Long	5.13m		
5	176	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/11/2009	Đồng Tháp	5.12m		
6	758	Phan Ngọc Dạ Thảo	23/08/2009	Khánh Hòa	4.95m		
7	626	Đinh Thị Thu Hà	20/10/2009	Nam Định	4.79m		
8	769	Nguyễn Thị Ngọc Phúc	14/02/2009	Ninh Bình	4.59m		
9	458	Hoàng Thu Trang	14/08/2010	Cao Bằng	4.58m		
10	161	Quách Thanh Mến	17/01/2010	Hòa Bình	4.49m		
11	455	Nguyễn Thị Kim Nguyên	25/12/2010	TP Hồ Chí Minh	4.32m		
12	746	Nguyễn Thị Hiền Trang	22/06/2010	Thừa Thiên Huế	4.30m		
13	258	Lê Ngọc Hạnh	19/03/2010	An Giang	4.28m		

Đẩy tạ (3kg) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

28/6/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	150	Hoàng Thị Phương Linh	25/05/2009	Yên Bái	12.93m		HCV
2	310	Triệu Thị Khánh Huyền	02/05/2010	Lạng Sơn	11.46m		HCB
3	316	Nguyễn Thị Tâm Như	16/06/2009	Sóc Trăng	11.44m		HCD
4	658	Đặng Thị Phương Trúc	23/06/2010	Long An	10.22m		
5	317	Nguyễn Vy Khánh Ngọc	09/02/2009	Sóc Trăng	9.83m		
6	318	Thạch Thị Ngọc Trinh	05/03/2010	Sóc Trăng	9.70m		
7	177	Võ Lâm Bảo Ngọc	05/05/2010	Đồng Tháp	9.10m		

Ném đĩa (1kg) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2010

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	316	Nguyễn Thị Tâm Như	16/06/2009	Sóc Trăng	33.91m		HCV
2	318	Thạch Thị Ngọc Trinh	05/03/2010	Sóc Trăng	29.87m		HCB
3	317	Nguyễn Vy Khánh Ngọc	09/02/2009	Sóc Trăng	28.64m		HCD
4	327	Lò Thị Trang	12/11/2010	Sơn La	25.50m		
5	310	Triệu Thị Khánh Huyền	02/05/2010	Lạng Sơn	23.97m		
6	150	Hoàng Thị Phương Linh	25/05/2009	Yên Bái	22.01m		
7	177	Võ Lâm Bảo Ngọc	05/05/2010	Đồng Tháp	DNS		

Lứa tuổi 2011 - 2012

60m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi		2011-2012				28/6/2024	
TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	439	Deguchi Nhân	12/02/2011	TP Hồ Chí Minh	7.73		HCV
2	709	Nguyễn Văn Huy Bảo	17/02/2012	Quân Đội	7.86		HCB
3	279	Nguyễn Duy Bằng	03/02/2011	Bắc Kạn	7.87		HCD
4	338	Bùi Thanh Văn	20/06/2012	Tây Ninh	8.16		
5	438	Ngô Anh Khoa	20/02/2011	TP Hồ Chí Minh	8.17		
6	440	Huỳnh Tín Vĩ	15/01/2012	TP Hồ Chí Minh	8.21		

60m - Nam - Loại

Lứa tuổi		2011-2012				28/6/2024	
Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 2					
2	439	Deguchi Nhân	12/02/2011	TP Hồ Chí Minh	7.75		Q
5	279	Nguyễn Duy Bằng	03/02/2011	Bắc Kạn	7.84		Q
4	440	Huỳnh Tín Vĩ	15/01/2012	TP Hồ Chí Minh	8.18		Q
3	337	Võ Thanh Hoàng Nhật	14/11/2011	Tây Ninh	8.65		
		Đợt 2					
2	709	Nguyễn Văn Huy Bảo	17/02/2012	Quân Đội	7.88		Q
4	438	Ngô Anh Khoa	20/02/2011	TP Hồ Chí Minh	8.16		Q
3	338	Bùi Thanh Văn	20/06/2012	Tây Ninh	8.18		Q

300m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi		2011-2012				29/6/2024	
TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	649	Nguyễn Trần Tấn Luận	08/07/2011	Long An	39.60		HCV
2	392	Lê Nguyên Long	02/02/2012	Đồng Nai	40.08		HCD
3	383	Phạm Phú Lộc	23/02/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	40.64		
4	281	Nông Trung Nghĩa	14/10/2012	Bắc Kạn	45.53		
5	673	Phạm Tiến Phát	16/01/2012	Quảng Ninh	47.28		
		Đợt 2					
1	753	Lê Dũng	09/04/2011	Khánh Hòa	39.95		HCB
2	486	Nguyễn Dương Văn Vỹ	30/04/2012	Tiền Giang	40.77		
3	671	Nguyễn Minh Hiếu	23/02/2011	Quảng Ninh	45.85		
4	205	Nguyễn Mạnh Tú	05/04/2011	Bắc Giang	47.46		
5	227	Đào Trọng Dương	04/01/2012	Bắc Kạn	48.98		
		Đợt 3					
1	362	Nguyễn Chí Thành	24/01/2011	Thái Nguyên	40.28		
2	313	Hoàng Duy Khang	10/01/2012	Lâm Đồng	42.07		
3	819	Trần Khôi An	02/09/2012	Bình Định	44.35		

4	280	Triệu Đức Minh	25/02/2012	Bắc Kạn	46.10		
5	672	Lý Tuấn Kiệt	04/01/2012	Quảng Ninh	47.31		

600m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	650	Dương Gia Bảo	01/04/2011	Long An	1:35.06		
2	206	Trần Lê Tiến Thịnh	16/03/2011	Bắc Giang	1:35.58		
3	336	Phan Minh Đạt	29/07/2011	Tây Ninh	1:41.69		
4	775	Đinh Gia Huy	07/01/2011	Hà Nam	1:41.78		
5	406	Hà Văn Hoan	21/02/2012	Thanh Hóa	1:42.00		
6	567	Nguyễn Việt Quang	29/10/2011	Hưng Yên	1:42.30		
7	381	Trần Đình Khôi	04/05/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:51.62		
8	536	Nguyễn Đức Trường Giang	04/07/2012	Bắc Ninh	1:53.03		
		Đợt 2					
1	651	Nguyễn Tuấn Hưng	22/03/2012	Long An	1:31.78		HCB
2	736	Lê Văn Khánh Hưng	23/04/2011	Thừa Thiên Huế	1:37.93		
3	382	Trần Minh Huy	09/03/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:38.71		
4	204	Nguyễn Ngọc Lương	09/07/2012	Bắc Giang	1:43.81		
5	501	Nguyễn Ngọc Tiến	04/04/2012	Bình Thuận	1:48.54		
6	339	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2012	Tây Ninh	1:51.83		
7	776	Nguyễn Thế Quang Thắng	25/03/2011	Hà Nam	1:54.47		
8	754	Cao Minh Chu	28/02/2012	Khánh Hòa	DNF		
		Đợt 3					
1	485	Hữu Quốc Hưng	15/03/2011	Tiền Giang	1:30.82		HCV
2	314	Lưu Gia Bảo	26/02/2012	Lâm Đồng	1:33.27		HCB
3	136	Nguyễn Hoàng Luân	03/08/2011	Quảng Bình	1:34.29		
4	533	Nguyễn Duy Hiếu	07/03/2011	Bắc Ninh	1:37.20		
5	121	Nguyễn Phương Nam	16/02/2012	Hà Nội	1:38.15		
6	550	Trần Công Minh Thịnh	09/10/2011	Đà Nẵng	1:41.47		
7	380	Lê Hoàng Thiên Ân	24/09/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:46.61		
8	735	Nguyễn Ngọc Minh Trí	21/03/2012	Thừa Thiên Huế	2:32.15		

Nhảy xa - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	362	Nguyễn Chí Thành	24/01/2011	Thái Nguyên	5.57m		HCV
2	270	Vũ Hoàng Anh	26/02/2011	Ninh Bình	5.30m		HCB
3	442	Lê Chân Quân	24/06/2011	TP Hồ Chí Minh	4.98m		HCB
4	441	Trần Quang Thế Anh	08/02/2012	TP Hồ Chí Minh	4.91m		
5	219	Nguyễn Tấn Lộc	30/04/2011	Cần Thơ	4.83m		
6	337	Võ Thanh Hoàng Nhật	14/11/2011	Tây Ninh	DNS		

Nhảy cao - Nam - Chung kết

Lứa tuổi 2011-2012 28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	270	Vũ Hoàng Anh	26/02/2011	Ninh Bình	1.55m		HCV
2	159	Bùi Minh Quân	08/02/2011	Hòa Bình	1.50m		HCB
3	441	Trần Quang Thế Anh	08/02/2012	TP Hồ Chí Minh	1.50m		HCD
4	442	Lê Chân Quân	24/06/2011	TP Hồ Chí Minh	1.40m		
5	219	Nguyễn Tấn Lộc	30/04/2011	Cần Thơ	1.40m		
6	785	Ong Minh Tấn	01/06/2011	Bạc Liêu	NM		

Đẩy tạ (3kg) - Nam - Chung kết

Lứa tuổi 2011-2012 01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	159	Bùi Minh Quân	08/02/2011	Hòa Bình	12.91m		HCV
2	315	Nguyễn Minh Kha	03/08/2011	Sóc Trăng	12.91m		HCB
3	407	Lê Đức Thuận	30/08/2011	Thanh Hóa	12.45m		HCD
4	322	Cà Gia Bảo	23/05/2011	Sơn La	11.30m		

60m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	457	Trần Thanh Hà	24/03/2012	TP Hồ Chí Minh	8.13		HCV
2	181	Châu Lê Huyền	03/01/2011	Đồng Tháp	8.31		HCB
3	345	Nguyễn Thị Trà My	19/01/2012	Tây Ninh	8.33		HCD
4	657	Trần Thị Như Ý	09/08/2012	Long An	8.39		
5	619	Lê Ngọc Khánh Huyền	24/03/2011	Bình Dương	8.43		
6	456	Phan Thị Mai Trinh	29/07/2012	TP Hồ Chí Minh	8.55		

60m - Nữ - Loại

Lứa tuổi

2011-2012

28/6/2024

Ô	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
4	619	Lê Ngọc Khánh Huyền	24/03/2011	Bình Dương	8.41		Q
2	627	Vũ Hoàng Yến	19/02/2012	Nam Định	8.68		
1	227	Đỗ Thị Kim Ngân	25/04/2011	Cần Thơ	8.84		
3	559	Lê Nguyễn Cẩm Tiên	20/10/2012	Đà Nẵng	8.89		
5	487	Nguyễn Phương Ngọc Quỳnh	24/07/2011	Tiền Giang	9.08		
6	397	Nguyễn Thảo An	24/03/2012	Đồng Nai	9.95		
		Đợt 2					
1	457	Trần Thanh Hà	24/03/2012	TP Hồ Chí Minh	8.28		Q
3	181	Châu Lê Huyền	03/01/2011	Đồng Tháp	8.39		Q
4	665	Trần Phương Linh	16/12/2011	Phú Thọ	8.49		
5	520	Vì Thị Thanh Hà	05/03/2012	Điện Biên	8.55		
6	232	Lê Khánh Vân	19/03/2012	Cần Thơ	8.78		
2	507	Thông Nguyễn Anh Thư	03/01/2012	Bình Thuận	9.45		
		Đợt 3					
4	657	Trần Thị Như Ý	09/08/2012	Long An	8.38		Q
6	345	Nguyễn Thị Trà My	19/01/2012	Tây Ninh	8.42		Q
5	456	Phan Thị Mai Trinh	29/07/2012	TP Hồ Chí Minh	8.47		Q
2	247	Hoàng Thị Huyền Trang	01/01/2011	Công An Nhân Dân	8.57		
3	396	Nguyễn Ngọc Như Bảo	28/04/2011	Đồng Nai	8.80		
1	402	Bùi Bích Thùy	19/03/2012	Cà Mau	9.13		
		Đợt 4					
3	366	Hoàng Thị Ngọc Thắm	14/08/2013	Thái Nguyên	9.12		TĐ Kiểm tra

300m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

29/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	144	Tường Khánh Băng	06/01/2011	Quảng Bình	43.45		HCB
2	344	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	29/06/2011	Tây Ninh	44.37		
3	395	Đinh Thị Kim Ngân	18/08/2011	Đồng Nai	45.35		

4	385	Trần Thị Hồng Ngọc	24/04/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	52.04		
5	135	Lê Ngọc Trang	29/01/2012	Hà Nội	53.22		
6	505	Hoàng Thi Thơ	04/02/2012	Bình Thuận	54.87		
		Đợt 2					
1	354	Phạm Minh Hằng	11/03/2012	Thái Bình	43.20		HCV
2	807	Dương Thị Thảo Ngân	02/04/2011	Hà Tĩnh	44.11		HCB
3	384	Thái Thị Hồng Vui	16/02/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	46.65		
4	179	Dương Thị Hoàng Quyên	10/02/2012	Đồng Tháp	47.21		
5	676	Nguyễn Hoài Phương	19/07/2012	Quảng Ninh	48.35		
6	506	Đào Thị Bích Diễm	04/08/2012	Bình Thuận	50.14		
		Đợt 3					
1	750	Trần Vũ Cát tường Vân	30/01/2011	Khánh Hòa	45:44		
2	677	Nguyễn Mai Trang	28/08/2012	Quảng Ninh	46:26		
3	522	Lò Thị Phương Giang	14/01/2011	Điện Biên	47:33		
4	363	Ma Thị Thùy Chi	11/08/2012	Thái Nguyên	47:48		
5	180	Nguyễn Thị Diễm Sương	21/04/2012	Đồng Tháp	49:75		
6	211	Phạm Thị Hồng Hạnh	13/11/2011	Bắc Giang	50:86		
		Đợt 4					
1	656	Nguyễn Thị Phương Thúy	16/06/2012	Long An	44:38		
2	723	Nguyễn Thị Trà My	03/02/2012	Quân Đội	44.58		
3	779	Trần Thị Hoàng Anh	30/09/2011	Hà Nam	46:87		
4	523	Lò Thị Tiên	16/01/2011	Điện Biên	47:26		
5	539	Nguyễn Thị Tâm	09/04/2012	Bắc Ninh	48:50		
6	748	Võ Thị Ngọc Yến	08/01/2011	Thừa Thiên Huế	48:75		
		Đợt 5					
1	476	Bùi Thanh Thảo	10/12/2011	Đồng Nai	44:45		
2	538	Trương Vũ Thanh Nga	26/10/2012	Bắc Ninh	45:41		
3	722	Chu Thị Hương Trà	13/08/2012	Quân Đội	45:79		
4	511	Nguyễn Phạm Thùy Dương	12/09/2012	Ninh Thuận	50:44		
5	134	Vũ Thiên Hương	18/01/2012	Hà Nội	51:08		
6	524	Lò Thị Huyền Trang	19/08/2013	Điện Biên	47:36		TĐ Kiểm tra

600m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

28/6/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	655	Nguyễn Kim Thùy	14/04/2012	Long An	1:41.67		HCV
2	664	Trần Mùi Mùi	26/01/2011	Phú Thọ	1:44.35		HCB
3	189	Trần Thị Diệu Ly	18/04/2012	Quảng Trị	1:44.36		
4	388	Phù Kim Xuyên	25/11/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	1:47.89		
5	782	Lê Hồng Ngọc	16/08/2011	Hà Nam	1:47.90		
6	558	Nguyễn Thị Phương Dung	01/01/2011	Đà Nẵng	1:49.15		
7	808	Nguyễn Thị Phương Phương	20/11/2011	Hà Tĩnh	1:51.84		

8	828	Trần Võ Bích Trâm	25/04/2011	Bình Định	1:53.19		
9	364	Phùng Lương Gia Tuệ	04/01/2012	Thái Nguyên	2:10.34		
		Đợt 2					
1	415	Trương Thảo Nguyên	06/12/2011	Thanh Hóa	1:45.39		
2	781	Bùi Thị Phương An	25/10/2012	Hà Nam	1:48.80		
3	504	Hồ Quỳnh Trương	14/01/2012	Bình Thuận	1:49.87		
4	724	Hoàng Văn Anh	30/10/2012	Quân Đội	1:51.63		
5	143	Phạm Thúy Kiều	19/04/2011	Quảng Bình	1:51.82		
6	752	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	16/01/2012	Khánh Hòa	1:52.63		
7	521	Lưu Quỳnh Anh	17/10/2012	Điện Biên	1:53.81		
8	513	Đặng Thị Kim Điền	21/02/2012	Ninh Thuận	1:55.71		
9	386	Phạm Thị Bảo Trân	06/10/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	2:10.18		
		Đợt 3					
1	355	Nguyễn Thị Huyền Anh	12/09/2011	Thái Bình	1:43.05		HCB
2	778	Trần Anh Đào	25/12/2012	Hà Nam	1:44.98		
3	749	Hoàng Khánh Ly	07/03/2011	Khánh Hòa	1:45.13		
4	288	Cao Thị Huyền Trang	01/11/2011	Gia Lai	1:46.84		
5	540	Hoàng Thị Khánh Linh	23/02/2012	Bắc Ninh	1:53.91		
6	590	Kiên Thị Tường Vi	19/07/2012	Vĩnh Long	1:55.81		
7	212	Lương Ánh Tuyết	08/06/2012	Bắc Giang	2:02.76		
8	512	Nguyễn Thị Xinh	12/06/2012	Ninh Thuận	2:04.42		
9	142	Nguyễn Thị Thiên Nga	20/04/2011	Quảng Bình	2:05.38		
		Đợt 4					
1	827	Lê Bình Phương Tuyết	08/01/2011	Bình Định	1:46.02		
2	154	Nịnh Thùy Trang	30/03/2011	Yên Bái	1:50.59		
3	133	Nguyễn Trà My	14/01/2012	Hà Nội	1:51.77		
4	365	Hoàng Thị Ngọc Ánh	02/01/2012	Thái Nguyên	1:53.12		
5	575	Nguyễn Thị Thanh Trà	20/07/2011	Nghệ An	1:53.83		
6	228	Lê Thị Yến Ngọc	26/08/2011	Cần Thơ	1:54.25		
7	289	Bùi Thị Kiều My	21/07/2012	Gia Lai	2:01.94		
8	606	Đinh Thị Trang	14/02/2011	Quảng Ngãi	2:05.33		
9	198	Lò Thị Nguyệt	08/01/2012	Lai Châu	2:18.40		

Nhảy cao - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

28/6/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	329	Điêu Thị Hà Nhi	08/01/2011	Sơn La	1.40m		HCV
2	629	Nguyễn Thị Trà My	14/05/2012	Nam Định	1.35m		HCB
3	231	Lê Ngọc Như Ý	06/04/2012	Cần Thơ	1.25m		HCD
4	521	Lưu Quỳnh Anh	17/10/2012	Điện Biên	1.20m		
5	229	Huỳnh Ngọc Diệp	11/03/2011	Cần Thơ	1.15m		

Nhảy xa - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	619	Lê Ngọc Khánh Huyền	24/03/2011	Bình Dương	4.97m		HCV
2	396	Nguyễn Ngọc Như Bảo	28/04/2011	Đồng Nai	4.86m		HCB
3	329	Điêu Thị Hà Nhi	08/01/2011	Sơn La	4.72m		HCD
4	627	Vũ Hoàng Yến	19/02/2012	Nam Định	4.49m		
5	751	Trần Thị Ngọc Mỹ	23/01/2011	Khánh Hòa	4.49m		
6	748	Võ Thị Ngọc Yến	08/01/2011	Thừa Thiên Huế	4.47m		
7	345	Nguyễn Thị Trà My	19/01/2012	Tây Ninh	4.40m		
8	230	Châu Ngọc Như Ý	22/10/2011	Cần Thơ	4.15m		
9	231	Lê Ngọc Như Ý	06/04/2012	Cần Thơ	4.01m		
10	135	Lê Ngọc Trang	29/01/2012	Hà Nội	3.71m		
11	397	Nguyễn Thảo An	24/03/2012	Đồng Nai	3.65m		
	487	Nguyễn Phương Ngọc Quỳnh	24/07/2011	Tiền Giang	DNS		
		<i>Thi đấu kiểm tra</i>					
1	366	Hoàng Thị Ngọc Thắm	14/08/2013	Thái Nguyên	4.00m		

Đẩy tạ (3kg) - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2011-2012

01/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	319	Thạch Thị Minh Thư	01/10/2011	Sóc Trăng	10.60m		HCV
2	589	Ngô Gia Hân	27/04/2011	Vĩnh Long	9.55m		HCB
3	328	Lèo Thanh Huyền	14/06/2011	Sơn La	8.84m		HCD
4	320	Võ Ngọc Mỹ Nhân	27/08/2012	Sóc Trăng	8.77m		
5	644	Sơn Thị Hiếu	04/02/2011	Trà Vinh	8.31m		
6	229	Huỳnh Ngọc Diệp	11/03/2011	Cần Thơ	8.27m		
7	311	Chu Lý Bảo Trân	23/07/2011	Lạng Sơn	7.33m		

Tiếp sức nhóm tuổi 2009 - 2012

Tiếp sức 4x100m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	698	Nguyễn Duy Anh	16/04/2009	Quân Đội	44.71		HCV
	697	Trần Anh Duy	04/06/2009				
	704	Quách Minh Phú	06/07/2010				
	703	Bùi Doãn Bách	06/08/2009				
2	270	Vũ Hoàng Anh	26/02/2011	Ninh Bình	45.67		HCB
	265	Phùng Gia Huy	30/01/2009				
	266	Trần Nhật Hải Đăng	14/08/2009				
	268	Phạm Tiến Đạt	14/10/2009				
3	431	Nguyễn Văn Phú	06/07/2010	TP Hồ Chí Minh	46.54		HCD
	428	Phạm Nguyễn Chí Hào	01/08/2009				
	430	Lê Đình Khải	03/03/2010				
	429	Hồ Quốc Dũng	26/02/2009				
4	798	Trần Duy Đức	07/11/2009	Hà Tĩnh	47.76		
	797	Phan Đăng Khoa	02/01/2009				
	802	Lê Văn Tùng	30/03/2009				
	801	Mai Quang Giáp	05/02/2009				
5	372	Vũ Hoàng Công Toàn	01/10/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	FS		
	371	Trương Văn Tín	11/01/2010				
	382	Trần Minh Huy	09/03/2012				
	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009				

Tiếp sức 4x400m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

04/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	797	Phan Đăng Khoa	01/02/2009	Hà Tĩnh	3:32.43		HCV
	800	Nguyễn Văn Đức	05/07/2009				
	795	Nguyễn Văn Dân	18/02/2010				
	794	Nguyễn Mạnh Hào	02/01/2009				
2	698	Nguyễn Duy Anh	16/04/2009	Quân Đội	3:33.12		HCB
	699	Hoàng Thiên Hải	05/01/2009				
	704	Quách Minh Phú	06/07/2010				
	701	Lương Anh Tùng	22/05/2009				
3	265	Phùng Gia Huy	30/01/2009	Ninh Bình	3:39.73		HCD
	269	Nguyễn Minh Đức	12/02/2009				
	266	Trần Nhật Hải Đăng	14/08/2009				
	268	Phạm Tiến Đạt	14/10/2009				

4	438	Ngô Anh Khoa	20/02/2011	TP Hồ Chí Minh	3:43.65		
	432	Võ Hồ Quốc Huy	08/05/2010				
	439	Deguchi Nhân	12/02/2011				
	433	La Trần Ngọc Phúc	24/08/2009				
5	592	Võ Anh Khoa	13/03/2009	Quảng Ngãi	4:04.47		
	593	Đinh Vương Thành Trung	22/02/2009				
	594	Dương Cao Thiên Hoàng	06/04/2009				
	591	Đinh Quang Vĩnh	04/02/2009				
6	119	Nguyễn Tiến Nghĩa	03/07/2009	Hà Nội	DNS		
	113	Ngô Hồng Quân	30/03/2010				
	115	Nguyễn Xuân Quý	07/02/2010				
	114	Tạ Gia Khánh	10/02/2009				

Tiếp sức 1200m,400m,800m,1600m - Nam - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	192	Hoàng Văn Nam	16/02/2009	Lai Châu	11:20.78		HCV
	195	Hoàng Bảo Long	03/01/2010				
	194	Lò Văn Long	07/08/2009				
	191	Bùi Tuấn Tú	07/01/2009				
2	799	Đặng Quang Huy	03/02/2009	Hà Tĩnh	11:27.94		HCB
	802	Lê Văn Tùng	30/03/2009				
	795	Nguyễn Văn Dân	18/02/2010				
	796	Phạm Việt Quang	28/04/2009				
3	121	Nguyễn Phương Nam	16/02/2012	Hà Nội	11:31.91		HCD
	119	Nguyễn Tiến Nghĩa	03/07/2009				
	115	Nguyễn Xuân Quý	07/02/2010				
	116	Chu Hải Đăng	29/03/2010				
4	815	Trần Nhật Hào	10/01/2009	Bình Định	11:43.58		
	818	Trần Quyết Chiến	28/11/2010				
	817	Lê Huy Bảo	25/03/2010				
	816	Trần Dương Bảo Khánh	27/05/2009				
5	495	Bích Hữu Tiến	06/03/2009	Bình Thuận	11:46.94		
	488	Lê Hải Đăng	22/09/2010				
	489	Tạ Minh Sang	21/06/2010				
	500	Cao Thanh Thịnh	05/03/2010				
6	592	Võ Anh Khoa	13/03/2009	Quảng Ngãi	11:47.14		
	594	Dương Cao Thiên Hoàng	06/04/2009				
	593	Đinh Vương Thành Trung	22/02/2009				
	591	Đinh Quang Vĩnh	04/02/2009				

7	203	Trần Minh Thanh	16/08/2009	Bắc Giang	11:47.63		
	204	Nguyễn Ngọc Lương	09/07/2012				
	206	Trần Lê Tiến Thịnh	16/03/2011				
	202	Giáp Minh Hiếu	19/07/2009				
8	136	Nguyễn Hoàng Luân	03/08/2011	Quảng Bình	11:50.49		
	139	Võ Xuân Hiệu	15/05/2009				
	138	Lê Chí Cường	07/09/2010				
	140	Dương Ngọc Linh	04/02/2009				
9	305	Hoàng Đức Trọng	18/02/2010	Lạng Sơn	12:05.84		
	307	Đào Văn Trung	20/01/2010				
	306	Hoàng Anh Hoàng	29/03/2010				
	304	Nguyễn Văn Quý	29/10/2009				
10	331	Nguyễn Hải Đăng	22/10/2009	Tây Ninh	12:15.15		
	333	Bùi Trọng Hiếu	31/03/2010				
	335	Trần Nhuận Phát	21/05/2010				
	330	Trịnh Đình Quân	05/01/2009				
11	380	Lê Hoàng Thiên Ân	24/09/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	12:18.55		
	382	Trần Minh Huy	09/03/2012				
	383	Phạm Phú Lộc	23/02/2012				
	371	Trương Văn Tín	11/01/2010				
12	533	Nguyễn Duy Hiếu	07/03/2011	Bắc Ninh	12:51.96		
	534	Nguyễn Bình Châu Long	23/03/2009				
	535	Phạm Công Dũng	28/05/2009				
	536	Nguyễn Đức Trường Giang	04/07/2012				
13	360	Trương Anh Tuấn	14/06/2009	Thái Nguyên	12:57.66		
	359	Triệu Quốc Trường	11/01/2009				
	362	Nguyễn Chí Thành	24/01/2011				
	361	Phạm Ngọc Khánh Hưng	28/09/2010				

Tiếp sức 4x100m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

02/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	720	Nguyễn Thị Hồng Quyên	13/06/2010	Quân Đội	51.57		HCB
	722	Chu Thị Hương Trà	13/08/2012				
	719	Quách Thái Liên	20/03/2010				
	723	Nguyễn Thị Trà My	03/02/2012				
2	747	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	21/01/2010	Thừa Thiên Huế	51.94		
	748	Võ Thị Ngọc Yến	08/01/2011				
	746	Nguyễn Thị Hiền Trang	22/06/2010				
	745	Nguyễn Thị Công Thương	24/05/2010				

3	342	Bùi Huyền Băng	04/08/2009	Tây Ninh	52.28		
	343	Nguyễn Thị Như Ý	13/02/2010				
	344	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	29/06/2011				
	345	Nguyễn Thị Trà My	19/01/2012				
4	154	Ninh Thùy Trang	30/03/2011	Yên Bái	55.24		
	153	Hoàng Thị Kim Nhân	20/02/2010				
	152	Lương Thị Ngọc Ánh	18/10/2009				
	151	Đổng Thị Hương	21/09/2009				
		Đợt 2					
1	456	Phan Thị Mai Trinh	29/07/2012	TP Hồ Chí Minh	50.88		HCV
	457	Trần Thanh Hà	24/03/2012				
	451	Phạm Tuyết Nhi	05/08/2009				
	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009				
2	520	Vì Thị Thanh Hà	05/03/2012	Điện Biên	51.67		HCD
	519	Lù Thị Tâm	30/01/2010				
	521	Lưu Quỳnh Anh	17/10/2012				
	518	Ngô Cẩm Ly	09/04/2009				
3	257	Trần Ngọc Tố Như	17/01/2010	An Giang	52.85		
	256	Nguyễn Thư Kỳ	20/04/2010				
	258	Lê Ngọc Hạnh	19/03/2010				
	255	Lê Thị Kim Ngân	12/07/2010				
4	376	Trần Minh Thảo	30/01/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	53.71		
	374	Lê Tú Quyên	02/12/2009				
	375	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	14/02/2009				
	377	Lê Tú Duyên	02/12/2009				

Tiếp sức 4x400m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

04/7/2024

TT	Số đo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	144	Tưởng Khánh Băng	06/01/2011	Quảng Bình	4:04.31		HCV
	145	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/12/2009				
	147	Trần Thị Loan	10/02/2009				
	146	Hoàng Lê Quỳnh Như	15/02/2010				
2	654	Dương Thị Kim Anh	09/10/2010	Long An	4:06.96		HCB
	656	Nguyễn Thị Phương Thúy	16/06/2012				
	655	Nguyễn Kim Thùy	14/04/2012				
	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010				
3	413	Mai Thị Ngọc Anh	01/01/2010	Thanh Hóa	4:10.71		HCD
	414	Vì Thị Thùy Trang	12/03/2010				
	415	Trương Thảo Nguyên	06/12/2011				
	410	Lê Thị Thảo	26/05/2009				

4	716	Đinh Yến Chi	24/08/2009	Quân Đội	4:13.21		
	715	Bùi Thị Khánh Ngọc	07/06/2009				
	718	Đinh Thị Huyền Vi	25/06/2010				
	717	Phạm Thị Hoài Thương	11/10/2009				
5	131	Nguyễn Khánh Chi	07/10/2010	Hà Nội	4:14.87		
	133	Nguyễn Trà My	14/01/2012				
	125	Vũ Thanh Tâm	30/03/2009				
	128	Trần Phùng Phương Hoài	08/01/2010				
6	520	Vì Thị Thanh Hà	05/03/2012	Điện Biên	4:17.44		
	519	Lù Thị Tâm	30/01/2010				
	523	Lò Thị Tiên	16/01/2011				
	518	Ngô Cẩm Ly	09/04/2009				
7	274	Tạ Huyền Trang	24/06/2010	Ninh Bình	4:22.41		
	273	Mai Thị Bảo Yến	09/04/2010				
	769	Nguyễn Thị Ngọc Phúc	14/02/2009				
	275	Nguyễn Phương Anh	01/05/2010				
8	153	Hoàng Thị Kim Nhẫn	20/02/2010	Yên Bái	4:24.56		
	154	Nịnh Thùy Trang	30/03/2011				
	152	Lương Thị Ngọc Ánh	18/10/2009				
	151	Đồng Thị Hường	21/09/2009				
9	388	Phù Kim Xuyến	25/11/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu			
	374	Lê Tú Quyên	02/12/2009				
	378	Bùi Thị Kim Hoàng	03/02/2009				
	373	Trương Hoàng Trúc Lam	06/06/2009				

Tiếp sức 1200m,400m,800m,1600m - Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

02/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	147	Trần Thị Loan	10/02/2009	Quảng Bình	12:47.11		HCV
	145	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/12/2009				
	142	Nguyễn Thị Thiên Nga	20/04/2011				
	146	Hoàng Lê Quỳnh Như	15/02/2010				
2	749	Hoàng Khánh Ly	07/03/2011	Khánh Hòa	13:05.05		HCB
	757	Phan Võ Cát Tường	01/07/2009				
	750	Trần Vũ Cát tường Vân	30/01/2011				
	760	Lê Bảo Ngọc	16/08/2010				
3	825	Phan Thị Bích Như	25/03/2009	Bình Định	13:05.28		HCD
	828	Trần Võ Bích Trâm	25/04/2011				
	827	Lê Bình Phương Tuyết	08/01/2011				
	824	Nguyễn Hồng Thắm	20/01/2009				

4	353	Hoàng Thị Bích Diệp	17/09/2009	Thái Bình	13:11.51		
	354	Phạm Minh Hằng	11/03/2012				
	355	Nguyễn Thị Huyền Anh	12/09/2011				
	352	Nguyễn Thị Mỹ	19/09/2009				
5	806	Nguyễn Thị Bảo Sinh	14/02/2009	Hà Tĩnh	13:21.06		
	807	Dương Thị Thảo Ngân	02/04/2011				
	808	Nguyễn Thị Phương Phương	20/11/2011				
	804	Phạm Thị Thu Hiền	26/01/2009				
6	460	Đặng Thị Thiên	12/01/2010	Cao Bằng	13:32.81		
	461	Bàn Thị Xuân	04/08/2009				
	459	Lý Mùi Ghền	06/12/2010				
	462	Hoàng Mùi Nhảy	07/02/2009				
7	324	Quàng Diệp Hoài	26/04/2009	Sơn La	14:03.66		
	325	Hoàng Mai Ly	08/03/2009				
	326	Lường Anh Thư	04/07/2010				
	323	Đèo Thị My	20/04/2009				
8	604	Bùi Yến Ly	01/05/2009	Quảng Ngãi	14:05.77		
	606	Đinh Thị Trang	14/02/2011				
	605	Y Quân	05/11/2010				
	603	Đinh Thị Kim Phượng	27/04/2009				
9	556	Trương Thị Bảo Anh	01/12/2010	Đà Nẵng	14:30.07		
	558	Nguyễn Thị Phương Dung	01/01/2011				
	555	Đặng Thị Tú Trinh	04/03/2010				
	557	Trần Mai Bảo Ngọc	27/09/2010				
10	388	Phù Kim Xuyên	25/11/2011	Bà Rịa - Vũng Tàu	15:16.55		
	373	Trương Hoàng Trúc Lam	06/06/2009				
	378	Bùi Thị Kim Hoàng	03/02/2009				
	386	Phạm Thị Bảo Trân	06/10/2012				
11	228	Lê Thị Yến Ngọc	26/08/2011	Cần Thơ	16:37.81		
	231	Lê Ngọc Như Ý	06/04/2012				
	227	Đỗ Thị Kim Ngân	25/04/2011				
	226	Đặng Thị Tố Như	23/01/2009				

Tiếp sức hỗn hợp 4x100m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

01/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	647	Phan Hữu Phước	14/01/2010	Long An	47.49		HCB
	654	Dương Thị Kim Anh	09/10/2010				
	648	Lê Quang Sang	18/06/2010				
	653	Nguyễn Ngọc Cẩm	25/05/2010				

2	242	Nguyễn Việt Anh	20/05/2010	Công An Nhân Dân	47.67		
	247	Hoàng Thị Huyền Trang	01/01/2011				
	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009				
	246	Phan Thị Tuyết Linh	25/03/2009				
3	728	Lương Trung Đức	02/07/2009	Hải Phòng	48.15		
	734	Bùi Phương Thanh	09/04/2009				
	729	Nguyễn Quang Hải Nam	28/06/2009				
	733	Vũ Hiền Lương	15/01/2010				
4	798	Trần Duy Đức	07/11/2009	Hà Tĩnh	49.65		
	805	Nguyễn Thị Quyên	06/07/2009				
	801	Mai Quang Giáp	05/02/2009				
	803	Trương Nguyễn Quỳnh	06/08/2009				
5	170	Lê Quốc Khánh	10/05/2009	Đồng Tháp	49.90		
	181	Châu Lê Huyền	03/01/2011				
	172	Thái Phong Đạt	12/05/2009				
	176	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/11/2009				
		Đợt 2					
1	705	Phạm Thế An	25/09/2010	Quân Đội	46.70	C1	HCV
	720	Nguyễn Thị Hồng Quyên	13/06/2010				
	697	Trần Anh Duy	04/06/2009				
	719	Quách Thái Liên	20/03/2010				
2	428	Phạm Nguyễn Chí Hào	01/08/2009	TP Hồ Chí Minh	47.60		HCB
	451	Phạm Tuyết Nhi	05/08/2009				
	429	Hồ Quốc Dũng	26/02/2009				
	449	Nguyễn Mỹ Quyên	17/07/2009				
3	372	Vũ Hoàng Công Toàn	01/10/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	48.20		
	376	Trần Minh Thảo	30/01/2010				
	370	Huỳnh Gia Hào	18/06/2009				
	377	Lê Tú Duyên	02/12/2009				
4	251	Cao Bùi Thiên Bảo	12/03/2009	An Giang	48.80		
	256	Nguyễn Thư Kỳ	20/04/2010				
	252	Võ Thành Đạt	26/08/2009				
	255	Lê Thị Kim Ngân	12/07/2010				
5	339	Nguyễn Thanh Phong	10/07/2012	Tây Ninh	49.60		
	343	Nguyễn Thị Như Ý	13/02/2010				
	334	Dương Thành Đạt	29/03/2010				
	345	Nguyễn Thị Trà My	19/01/2012				

Tiếp sức hỗn hợp 4x400m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

29/6/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
		Đợt 1					
1	695	Nguyễn Trường Hải	29/07/2009	Quân Đội	3:52.01		HCV
	718	Đinh Thị Huyền Vi	25/06/2010				
	701	Lương Anh Tùng	22/05/2009				
	717	Phạm Thị Hoài Thương	11/10/2009				
2	800	Nguyễn Văn Đức	05/07/2009	Hà Tĩnh	3:54.94		HCB
	807	Dương Thị Thảo Ngân	02/04/2011				
	794	Nguyễn Mạnh Hào	02/01/2009				
	803	Trương Nguyễn Quỳnh	06/08/2009				
3	269	Nguyễn Minh Đức	12/02/2009	Ninh Bình	3:57.38		
	272	Ngô Thị Lan Anh	28/02/2009				
	268	Phạm Tiến Đạt	14/10/2009				
	275	Nguyễn Phương Anh	01/05/2010				
4	508	Đào Anh Tùng	22/04/2010	Ninh Thuận	4:04.08		
	515	Lê Thị Kim Thảo	05/03/2010				
	509	Kiều Minh Thiên	07/05/2010				
	514	Phan Phương Quỳnh	04/10/2010				
5	158	Quách Tuấn Anh	27/06/2009	Hòa Bình	4:07.46		
	162	Bùi Thị Kim Phụng	11/08/2009				
	157	Bùi Anh Tú	03/01/2010				
	161	Quách Thanh Mến	17/01/2010				
6	217	Lê Quang Thịnh	11/07/2009	Cần Thơ	4:23.16		
	227	Đỗ Thị Kim Ngân	25/04/2011				
	218	Nguyễn Hồng Gia Bảo	13/07/2010				
	228	Lê Thị Yến Ngọc	26/08/2011				
		Đợt 2					
1	113	Ngô Hồng Quân	30/03/2010	Hà Nội	3:52.48		HCB
	125	Vũ Thanh Tâm	30/03/2009				
	114	Tạ Gia Khánh	10/02/2009				
	128	Trần Phùng Phương Hoài	08/01/2010				
2	432	Võ Hồ Quốc Huy	08/05/2010	TP Hồ Chí Minh	4:00.11		
	452	Hồ Thị Bích Ngọc	20/02/2010				
	433	La Trần Ngọc Phúc	24/08/2009				
	453	La Minh An	26/11/2010				
3	468	Phạm Quốc Khánh	04/06/2009	Đồng Nai	4:06.31		
	476	Bùi Thanh Thảo	10/12/2011				
	469	Nguyễn Xuân Toàn	12/06/2010				
	393	Ngô Quỳnh Chi	05/02/2010				

4	242	Nguyễn Việt Anh	20/05/2010	Công An Nhân Dân	4:09.82		
	246	Phan Thị Tuyết Linh	25/03/2009				
	241	Tô Tuấn Tùng	08/01/2009				
	247	Hoàng Thị Huyền Trang	01/01/2011				
5	534	Nguyễn Bình Châu Long	23/03/2009	Bắc Ninh	4:10.50		
	539	Nguyễn Thị Tâm	09/04/2012				
	535	Phạm Công Dũng	28/05/2009				
	538	Trương Vũ Thanh Nga	26/10/2012				
6	593	Đinh Vương Thành Trung	22/02/2009	Quảng Ngãi	DQ		
	605	Y Quân	05/11/2010				
	592	Võ Anh Khoa	13/03/2009				
	603	Đinh Thị Kim Phụng	27/04/2009				

Tiếp sức hỗn hợp 4x800m - Nam,Nữ - Chung kết

Lứa tuổi

2009-2012

03/7/2024

TT	Số đeo	Họ và tên	Sinh ngày	Đơn vị	Thành tích	Đăng cấp	Ghi chú
1	136	Nguyễn Hoàng Luân	03/08/2011	Quảng Bình	9:06.34		HCV
	142	Nguyễn Thị Thiên Nga	20/04/2011				
	140	Dương Ngọc Linh	04/02/2009				
	144	Tưởng Khánh Bằng	06/01/2011				
2	799	Đặng Quang Huy	03/02/2009	Hà Tĩnh	9:10.73		HCB
	808	Nguyễn Thị Phương Phương	20/11/2011				
	796	Phạm Việt Quang	28/04/2009				
	804	Phạm Thị Thu Hiền	26/01/2009				
3	816	Trần Dương Bảo Khánh	27/05/2009	Bình Định	9:10.74		HCD
	827	Lê Bình Phương Tuyết	08/01/2011				
	817	Lê Huy Bảo	25/03/2010				
	824	Nguyễn Hồng Thắm	20/01/2009				
4	285	Trần Minh Tú	11/09/2009	Gia Lai	9:35.99		
	289	Bùi Thị Kiều My	21/07/2012				
	286	Nguyễn Văn Viết Hùng	30/04/2010				
	288	Cao Thị Huyền Trang	01/11/2011				
5	193	Lò Văn Việt	01/02/2009	Lai Châu	9:49.37		
	197	Thảm Ngọc Nhi	17/01/2009				
	192	Hoàng Văn Nam	16/02/2009				
	196	Lò Thị Tươi	26/01/2009				
6	550	Trần Công Minh Thịnh	09/10/2011	Đà Nẵng	10:07.38		
	558	Nguyễn Thị Phương Dung	01/01/2011				
	546	Nguyễn Đức Quang	09/04/2009				
	557	Trần Mai Bảo Ngọc	27/09/2010				

7	121	Nguyễn Phương Nam	16/02/2012	Hà Nội	10:37.44		
	132	Nguyễn Khánh Linh	01/07/2009				
	116	Chu Hải Đăng	29/03/2010				
	133	Nguyễn Trà My	14/01/2012				
8	217	Lê Quang Thịnh	11/07/2009	Cần Thơ	10:53.21		
	231	Lê Ngọc Như Ý	06/04/2012				
	218	Nguyễn Hồng Gia Bảo	13/07/2010				
	226	Đặng Thị Tố Như	23/01/2009				
9	380	Lê Hoàng Thiên Ân	24/09/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	11:34.42		
	386	Phạm Thị Bảo Trân	06/10/2012				
	381	Trần Đình Khôi	04/05/2011				
	385	Trần Thị Hồng Ngọc	24/04/2011				

BẢNG TỔNG SẮP HUY CHƯƠNG
GIẢI VÔ ĐỊCH ĐIỀN KINH CÁC NHÓM TUỔI TRẺ QUỐC GIA NĂM 2024
 Bình Định, từ ngày 28/06 - 04/07/2024



TH	Đơn vị	HCV	HCB	HCD	Tổng cộng
1	Quân Đội	10	9	3	22
2	Công An Nhân Dân	7	2	2	11
3	TP Hồ Chí Minh	6	7	10	23
4	Nam Định	5	3	1	9
5	Hà Nội	4	3	5	12
6	Quảng Bình	4	2	1	7
7	Thái Bình	4	1	1	6
8	Đà Nẵng	3	1	0	4
9	Vĩnh Long	2	5	3	10
10	Long An	2	5	0	7
11	Thanh Hóa	2	3	3	8
12	Hà Tĩnh	2	2	5	9
13	Sóc Trăng	2	2	2	6
14	Yên Bái	2	1	1	4
15	Hòa Bình	2	1	0	3
15	Quảng Trị	2	1	0	3
15	Lạng Sơn	2	1	0	3
15	Bình Thuận	2	1	0	3
19	Bạc Liêu	2	0	1	3
20	Kiên Giang	2	0	0	2
21	Đồng Nai	1	4	2	7
22	Nghệ An	1	3	0	4
23	Ninh Bình	1	2	3	6
24	Bình Dương	1	2	1	4
25	Bình Định	1	1	5	7
26	Quảng Nam	1	1	0	2
26	Lai Châu	1	1	0	2
28	Sơn La	1	0	4	5
29	An Giang	1	0	2	3
29	Thừa Thiên Huế	1	0	2	3
31	Gia Lai	1	0	0	1
31	Tiền Giang	1	0	0	1
31	Thái Nguyên	1	0	0	1
31	Cà Mau	1	0	0	1
31	Hải Dương	1	0	0	1
36	Cần Thơ	0	5	5	10
37	Khánh Hòa	0	4	2	6

TH	Đơn vị	HCV	HCB	HCD	Tổng cộng
38	Ninh Thuận	0	2	0	2
39	Phú Thọ	0	1	2	3
40	Đồng Tháp	0	1	1	2
40	Hải Phòng	0	1	1	2
40	Hà Nam	0	1	1	2
43	Quảng Ngãi	0	1	0	1
43	Quảng Ninh	0	1	0	1
43	Cao Bằng	0	1	0	1
46	Trà Vinh	0	0	3	3
47	Lâm Đồng	0	0	2	2
47	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	2	2
49	Điện Biên	0	0	1	1
49	Bắc Kạn	0	0	1	1
49	Tây Ninh	0	0	1	1
49	Vĩnh Phúc	0	0	1	1
49	Bắc Ninh	0	0	1	1
49	Kon Tum	0	0	1	1
55	Bắc Giang	0	0	0	0
55	Bình Phước	0	0	0	0
55	Đắk Lắk	0	0	0	0
55	Đắk Nông	0	0	0	0
55	Hà Giang	0	0	0	0
55	Hậu Giang	0	0	0	0
55	Hưng Yên	0	0	0	0
55	Phú Yên	0	0	0	0
	Tổng cộng:	82	82	82	246